

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

HUỲNH TẤN CẢNH

**VI PHẠM HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC TRẬT TỰ ĐÔ THỊ TỪ THỰC TIỄN
QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2017

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

HUỲNH TẤN CẢNH

**VI PHẠM HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC TRẬT TỰ ĐÔ THỊ TỪ THỰC TIỄN
QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Chuyên ngành : Luật Hiến pháp và Luật Hành chính

Mã số: 60.38.01.02

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
PGS. TS LÊ THỊ HƯƠNG**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2017

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TRẬT TỰ ĐÔ THỊ	8
1.1. Khái niệm, đặc điểm, các yếu tố cấu thành vi phạm hành chính trong lĩnh vực đô thị.....	8
1.2. Trách nhiệm pháp lý của vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị	21
Chương 2: THỰC TRẠNG CỦA VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TRẬT TỰ ĐÔ THỊ TẠI QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.....	39
2.1. Khái quát hệ thống đô thị quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.....	39
2.2. Tình hình vi phạm hành chính về trật tự đô thị trên địa bàn quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	45
2.3. Kết quả xử lý vi phạm hành chính về trật tự đô thị trên địa bàn quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.....	48
Chương 3: QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TRẬT TỰ ĐÔ THỊ Ở VIỆT NAM.....	59
3.1. Quan điểm tăng cường phòng, chống vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị.....	59
3.2. Các giải pháp tăng cường phòng, chống vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị.....	63
KẾT LUẬN	75
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	77

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

HĐND	: Hội đồng nhân dân
TTĐT	: Trật tự đô thị
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
UBND	: Ủy ban nhân dân
VPHC	: Vi phạm hành chính
XHCN	: Xã hội chủ nghĩa
XLVPHC	: Xử lý Vi phạm hành chính

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Công cuộc xây dựng và phát triển đất nước đòi hỏi đô thị phát triển một cách có kiểm soát, theo quy hoạch theo đúng chủ trương của Đảng và Nhà nước “Cần phải phát triển đô thị một cách vững chắc, có trật tự, nhằm xây dựng một đô thị đoàn kết hơn, tốt đẹp hơn”.

Trong những năm qua, cùng với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tốc độ phát triển đô thị diễn ra khá nhanh. Đến nay cả nước đã có khoảng 743 đô thị, trong đó có gần 100 thành phố và thị xã. Việc xây dựng và phát triển các đô thị này đòi hỏi phải được thực hiện theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt và đúng với quy chuẩn, tiêu chuẩn cho phép đối với từng khu vực. Tuy nhiên, trên thực tế việc vi phạm trật tự đô thị không còn là chuyện xa lạ ở các đô thị trong suốt thời gian qua. Tình hình vi phạm trật tự đô thị đã và đang là một vấn đề nóng trong thực tế các đô thị nước ta hiện nay; dường như đây chính là mặt trái của đô thị hoá với tốc độ quá nhanh trong khi quản lý nhà nước về đô thị lại chưa đáp ứng kịp. Hiện tượng xây dựng không phép, sai với nội dung giấy phép xảy ra ở nhiều nơi trên địa bàn thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh... có thể nhận thấy các công trình vi phạm pháp luật về xây dựng ngày càng nhiều và đa dạng hơn. Mức độ không chỉ dừng lại ở mấy căn hộ tập thể coi như không xin phép hay nhà trong kệt xây ban công lấn chiếm không gian công cộng, mà nhà riêng sai theo kiểu nhà riêng, biệt thự sai kiểu biệt thự, các vi phạm về đất đai diễn ra ngày càng nhiều và phức tạp. Đồng thời các vi phạm về trật tự vỉa hè, trật tự an toàn giao thông, về phòng cháy chữa cháy, về cư trú... cũng gia tăng

và diễn biến phức tạp. Điều này đòi hỏi công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị phải được quan tâm một cách thực sự đúng mức.

Thực tế cho thấy, song song với những mặt tích cực, sự phát triển đô thị nước ta trong những năm qua đã tạo ra sức ép khá lớn về nhiều mặt, có nguy cơ dẫn đến sự phát triển không bền vững. Quá trình phát triển đô thị đã, đang nảy sinh nhiều vấn đề lớn như: gia tăng dân số cơ học ở các đô thị lớn; tình trạng lấn, chiếm đất xây dựng nhà trái phép vi phạm các chỉ giới, sai với quy hoạch ngày càng nghiêm trọng; nhiều khu công nghiệp hình thành không theo một khuôn mẫu về phòng cháy, chữa cháy và xử lý chất thải; sự bùng nổ các phương tiện cơ giới gây ách tắc giao thông... Bên cạnh đó, quá trình phát triển đô thị cũng chính là nguyên nhân làm mất cân bằng sinh thái, làm giảm chất lượng môi trường sống, làm suy thoái nguồn tài nguyên thiên nhiên. Đây chính là thách thức của công tác QLNN về TTĐT tại các thành phố trên cả nước.

Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những thành phố lớn và năng động nhất cả nước. Vì vậy, công cuộc đô thị hóa tại thành phố này cũng có phần nhanh hơn các vùng khác trong cả nước. Tốc độ đô thị hóa ở đây diễn ra mạnh mẽ, nhất là từ khi Việt Nam tiến hành đổi mới đã đưa đến nhiều biến đổi quan trọng về kinh tế, cơ sở hạ tầng, văn hóa, xã hội.... Cho đến nay về cơ bản Thành phố đã hoàn thành việc nâng cấp, chỉnh trang các quận nội thành và đang thực hiện những chủ trương, quy hoạch mở rộng đối với các quận đô thị mới như: Tân Bình, Gò Vấp, Bình Thạnh... nhằm hình thành vùng đô thị lớn của cả nước và khu vực. Trong quá trình chỉnh trang, phát triển của thành phố trong thời gian qua, cũng không tránh khỏi những tồn đọng trong trật tự xây dựng đô thị, giao thông đô thị, quản lý cư trú, phòng cháy chữa cháy...

Để góp phần làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn, có những giải pháp nhằm thiết lập lại trật tự đô thị trên địa bàn các đô thị nói chung và quận Gò Vấp nói riêng, với mục tiêu nâng cao hiệu quả công tác quản lý đô thị, xây dựng nếp sống văn minh và trên hết là đảm bảo tính pháp chế xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực trật tự đô thị thì công tác xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị đóng một vai trò hết sức quan trọng, do đó tác giả chọn đề tài “*Vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị từ thực tiễn quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh*” để nghiên cứu và viết luận văn thạc sĩ chuyên ngành Luật Hành chính.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Liên quan đến đề tài đã có nhiều công trình nghiên cứu được công bố như:

- “*Phát triển Đô thị bền vững*” do TS. Nguyễn Thế Nghĩa-TS. Tôn Nữ Quỳnh Trân chủ biên, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, năm 2002. Nội dung cuốn sách đã nêu lên những đặc thù và đưa ra những phương hướng giải quyết theo nguyên tắc bền vững trong đô thị. Đặc biệt, nêu lên những trường hợp cụ thể về việc phát triển đô thị ở Việt Nam và các nước trên thế giới. Tác giả đã phân tích những ưu, khuyết điểm của quá trình phát triển một đô thị cụ thể trong những năm qua, nhằm rút ra những bài học kinh nghiệm cho việc quy hoạch, chỉnh trang và phát triển các đô thị khác trong tương lai.

- *Giáo trình “Quản lý đô thị”* do GS. TS Nguyễn Đình Hương và ThS. Nguyễn Hữu Đoàn chủ biên, Nhà xuất bản thống kê Hà Nội - 2003, giáo trình gồm 10 chương, mỗi chương tương ứng với một vấn đề đặt ra cho quản lý đô thị. Giáo trình cơ bản đã cung cấp những quan niệm về đô thị, quản lý đô thị, phân loại đô thị, quá trình phát triển đô thị Việt Nam, các mô hình quản lý đô thị và nêu lên một số giải pháp, trách nhiệm của Nhà nước trong quản lý

những lĩnh vực hoạt động được quan tâm tại đô thị, như: Quản lý đất đai; Cơ sở hạ tầng; Dân số và Lao động; Phát triển kinh tế; Giao thông và thông tin; Môi trường; An ninh xã hội và Tài chính đô thị.

- “*Quản lý đô thị thời kỳ chuyển đổi*” của TS. Võ Kim Cương, Nhà xuất bản xây dựng, năm 2004, tác giả nêu một số vấn đề về quản lý đô thị trong thời kỳ chuyển đổi và đúc kết những kinh nghiệm thực tế, đưa ra các quan điểm, giải pháp quản lý đô thị.

- “*Pháp luật và Quản lý đô thị*” do TS. KTS. Lê Trọng Bình chủ biên, Trường Đại học Kiến trúc, Hà Nội – 2009. Tác giả đã đề cập đến những kiến thức cơ bản về quản lý và phát triển đô thị, giúp cho người nghiên cứu nhận thức đúng đắn về quy luật phát triển đô thị, nắm vững những công cụ chủ yếu để quản lý đô thị là pháp luật, quy hoạch và bộ máy quản lý nhà nước, đảm bảo cho đô thị phát triển một cách trật tự, phù hợp với quy luật khách quan và hình thái kinh tế xã hội nước ta.

- “*Quản lý nhà nước về trật tự xây dựng – liên hệ thực tiễn tại quận Ba Đình, thành phố Hà Nội*”, luận văn thạc sĩ quản lý hành chính công của Nguyễn Quốc Thành, Học viện Hành chính, năm 2008;

- “*Quản lý nhà nước về trật tự đô thị trên địa bàn quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng*”, luận văn thạc sĩ luật học của Phạm Văn Trường, Học viện khoa học xã hội, năm 2011;

- “*Trách nhiệm pháp lý đối với vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng từ thực tiễn thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh*”, luận văn thạc sĩ luật học của Đỗ Vượng, Học viện khoa học xã hội, năm 2012...

Ngoài ra, còn nhiều đề tài nghiên cứu trên các lĩnh vực như đất đai, giao thông đô thị, an sinh xã hội, văn hóa, giáo dục, y tế, môi trường và tài nguyên, quy hoạch đô thị... Tuy nhiên, qua tìm hiểu, rà soát thì việc nghiên

cứu đề tài “*Vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị từ thực tiễn quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh*” thì chưa có công trình nghiên cứu nào đề cập đến. Do vậy, luận văn sẽ kế thừa một phần cơ sở lý luận của các nghiên cứu trên, đồng thời phản ánh thực trạng vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị tại quận Gò Vấp, nhằm cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn cho việc hoàn thiện hệ thống pháp luật xử lý vi phạm hành chính về trật tự đô thị, cũng như phòng, chống vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích tổng quát của luận văn là xây dựng luận cứ khoa học cho các giải pháp tăng cường phòng, chống vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Hệ thống hóa, phân tích lý luận chung về vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị;
- Phân tích thực trạng vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính về trật tự đô thị ở quận Gò Vấp;
- Đề xuất một số giải pháp góp phần phòng ngừa vi phạm, nâng cao hoạt động xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị ở Việt Nam.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là những vấn đề lý luận và thực tiễn về vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về thời gian: Từ năm 2011 đến hết năm 2015.
- Về không gian: tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Luận văn được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời trên quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về Nhà nước và pháp luật nói chung, về quản lý nhà nước đối với đô thị, trong đó có xử lý vi phạm hành chính về trật tự đô thị.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu cụ thể được sử dụng là phân tích, tổng hợp, quy nạp, thống kê, so sánh...

Chương 1 sử dụng những phương pháp tổng hợp, phân tích, so sánh để làm rõ hơn phân lý luận của đề tài.

Chương 2 sử dụng phương pháp tổng hợp, thống kê, diễn dịch để đánh giá thực trạng vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị tại quận Gò Vấp.

Chương 3 đề xuất giải pháp tăng cường phòng, chống vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị ở Việt Nam.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Luận văn đã hệ thống hóa cơ sở lý luận và các quy định cơ bản của pháp luật về vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị, phân tích đánh giá thực trạng vi phạm hành chính về trật tự đô thị ở quận Gò Vấp, từ đó đưa giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả việc xử lý vi phạm hành chính về trật tự đô thị nói chung.

Ngoài những đóng góp chung nêu trên, luận văn còn có những đóng góp mới cụ thể sau đây:

- Luận văn góp phần nghiên cứu khái niệm, đặc điểm vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị;

- Phân tích tình hình diễn biến và khẳng định yêu cầu của việc xử lý vi phạm hành chính về trật tự đô thị ở quận Gò Vấp;

- Đề xuất các giải pháp phù hợp giúp các nhà quản lý cũng như những người trực tiếp thi hành xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị nghiên cứu vận dụng.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: *Những vấn đề lý luận về vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị.*

Chương 2: *Thực trạng vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.*

Chương 3: *Quan điểm, giải pháp tăng cường phòng, chống vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị ở Việt Nam.*

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TRẬT TỰ ĐÔ THỊ

1.1. Khái niệm, đặc điểm, các yếu tố cấu thành vi phạm hành chính trong lĩnh vực đô thị

1.1.1. Khái niệm trật tự đô thị

Khái niệm đô thị

Theo nghĩa Hán - Việt , đô thị là từ ghép của 2 chữ “đô” và “thị”. Thị có nghĩa là “chợ”, “đô” có nghĩa là sự đông đúc, chợ thì luôn phải đông, phải tập trung con người và vật dụng trao đổi buôn bán. Đô thị được hình dung là nơi tập trung khu dân cư sinh sống bằng các ngành nghề phi nông nghiệp.

Từ điển Tiếng Việt của Viện ngôn ngữ học (2004) có giải thích: “đô thị là nơi dân cư đông đúc, là trung tâm thương nghiệp và có thể có cả nông nghiệp, là thành phố hoặc thị trấn, thị tứ”. Như vậy, đô thị được hiểu là khu vực thành phố, thị xã, thị trấn, thị tứ, những trung tâm phát triển chính trị, kinh tế, văn hóa của một quốc gia, một vùng, một địa phương.

Theo Khoản 1 Điều 3 Luật Quy hoạch đô thị, thì: “Đô thị là khu vực tập trung dân cư sinh sống có mật độ cao và chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực kinh tế phi nông nghiệp, là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hoá hoặc chuyên ngành, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia hoặc một vùng lãnh thổ, một địa phương, bao gồm nội thành, ngoại thành của thành phố; nội thị, ngoại thị của thị xã; thị trấn”.

Như vậy, đô thị là nơi tập trung đông dân cư với mật độ cao, là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, đa phần nhân dân lao động chủ yếu là phi nông nghiệp, có cơ sở hạ tầng hiện đại để phục vụ và phát triển kinh tế xã hội cho

một vùng lãnh thổ, một địa phương.

Khái niệm và vai trò của trật tự đô thị

Theo từ điển tiếng Việt của Viện ngôn ngữ học, Nhà xuất bản Đà Nẵng và Trung tâm từ điển học, Hà Nội - Đà Nẵng 2002 đưa ra định nghĩa: Trật tự là sự sắp xếp theo một thứ tự, một quy tắc nhất định; là tình trạng ổn định, có tổ chức, kỷ luật, dựa trên cơ sở của kỷ cương. Kỷ cương là những phép tắc làm nên trật tự của một xã hội.

Từ định nghĩa trên cho thấy, kỷ cương bao hàm những quy định pháp lý của Nhà nước để thiết lập trật tự trong xã hội và trật tự là sự tổ chức, sắp xếp, điều chỉnh các quá trình xã hội, các hoạt động, hành vi của đối tượng sắp xếp (đối tượng quản lý) theo những trật tự, những nguyên tắc mà chủ thể sắp xếp đặt ra. Đồng thời, kỷ cương là cơ sở để hình thành trật tự, hay nói cách khác, trật tự chỉ có thể được thiết lập khi có sự tổ chức, sắp xếp, điều chỉnh, tác động của chủ thể sắp xếp đến đối tượng sắp xếp tuân thủ đúng kỷ cương.

Trật tự là mục tiêu của kỷ cương, phản ánh, tác động lại kỷ cương để hoàn thiện kỷ cương. Giữa kỷ cương và trật tự có mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau; có kỷ cương là có cơ sở, điều kiện để thiết lập trật tự và có trật tự, nghĩa là mọi hoạt động đã diễn ra theo đúng kỷ cương.

Trật tự đô thị là nói về tình trạng an toàn, an ninh đô thị liên quan đến những điều kiện căn bản tạo môi trường dân sự phát triển và bền vững.

Trên cơ sở khái niệm về đô thị, trật tự, kỷ cương đã nêu ở trên, có thể hiểu: *Trật tự đô thị là tất cả các hoạt động xây dựng, tổ chức và vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị tuân thủ theo đúng quy hoạch, kiến trúc, thiết kế đô thị và theo các quy định của pháp luật.*

Trong khoa học quản lý nhà nước, trật tự đô thị được coi là một bộ phận của trật tự an toàn xã hội. Để thiết lập trật tự đô thị, nhà nước ban hành

các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ phát sinh trong lĩnh vực này, do đó trật tự đô thị cần được hiểu là trạng thái các quan hệ xã hội do pháp luật quy định, trong đó các hành vi của các chủ thể tham gia quan hệ trong lĩnh vực trật tự đô thị là hợp pháp. Trật tự đô thị là vấn đề xã hội gắn liền với cuộc sống con người, bảo đảm sự tồn tại và phát triển của con người. Xã hội càng hiện đại, văn minh, yêu cầu về bảo đảm trật tự đô thị càng cao.

Trật tự đô thị có các vai trò sau:

Một là, trật tự đô thị nhằm đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội.

Xã hội càng phát triển đòi hỏi trật tự xã hội nói chung, trật tự đô thị nói riêng càng hiện đại, phục vụ nhanh hơn, thuận tiện hơn, tiện nghi, văn minh hơn và an toàn hơn. Trật tự đô thị tốt sẽ tạo điều kiện giao lưu kinh tế, phát triển đồng đều giữa các vùng lãnh thổ làm giảm chênh lệch về mức sống và dân trí giữa các vùng. Có thể nói, sự phát triển của kinh tế – xã hội và mức độ bảo đảm trật tự đô thị cũng là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ phát triển kinh tế- xã hội của mỗi quốc gia.

Trong sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước hiện nay, muốn CNH, HĐH đất nước, việc xây dựng và phát triển trật tự đô thị phải đi trước một bước. Vai trò của trật tự đô thị không chỉ dừng lại ở góc độ phát triển kinh tế mà còn ở chỗ thúc đẩy phát triển xã hội. Ở đâu có trật tự đô thị phát triển ở đó có hoạt động giao lưu văn hóa, giáo dục, y tế... sôi động hơn, hiệu quả hơn. Nói cách khác, trật tự đô thị phát triển làm cho nhu cầu đời sống dân sinh được đáp ứng tốt hơn.

Tóm lại, xã hội càng phát triển thì trật tự đô thị phải ngày càng tốt hơn là một tất yếu. Khi kinh tế phát triển thì trật tự đô thị ngày càng phát triển theo với trật tự, an toàn cao để đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống. Tốc độ phát triển của trật tự đô thị cùng mức độ an toàn, thuận tiện của nó và phát triển kinh tế là một quan hệ tỷ lệ thuận.

Hai là, trật tự đô thị nhằm đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

Hoạt động trật tự đô thị diễn ra ở mọi nơi, mọi lúc, liên quan đến mọi tầng lớp dân cư, mọi chủ thể trong xã hội. Trật tự đô thị được bảo đảm, tức tài sản, tính mạng, mọi lợi ích chính đáng khác người dân được đảm bảo, người dân có cuộc sống yên lành, ổn định, nhu cầu đi lại, phát triển kinh tế... được thuận lợi là điều kiện góp phần để đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

Trật tự an toàn xã hội được quan niệm là trạng thái của các quan hệ xã hội được hình thành và điều chỉnh bởi hệ thống quy phạm pháp luật của nhà nước, quy phạm chính trị, quy phạm đạo đức, thuần phong mỹ tục trong đời sống cộng đồng của một dân tộc, một nhà nước, là tình trạng xã hội ổn định, ở đó mọi công dân sống và lao động có tổ chức, có kỷ cương, mọi lợi ích chính đáng được bảo đảm, không bị xâm hại.

Như vậy, trật tự đô thị là một bộ phận không thể tách rời, có quan hệ khăng khít với trật tự an toàn xã hội; trật tự đô thị được đảm bảo thì mới góp phần đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Trật tự an toàn xã hội được đảm bảo vững chắc sẽ là cơ sở, là điều kiện để giữ vững trật tự đô thị, củng cố phát huy tính pháp chế XHCN trong quản lý nhà nước về trật tự đô thị.

1.1.2. Khái niệm vi phạm hành chính

Vi phạm hành chính là một loại vi phạm pháp luật, thể hiện những hành vi phản ứng tiêu cực của một số cá nhân hoặc tổ chức đi ngược lại với ý chí nhà nước được quy định trong pháp luật, xét theo quan điểm của xã hội học pháp luật, đó là hành vi bất hợp pháp “mang tính phản chuẩn mực, nó phá hủy các quy phạm mang tính bắt buộc và nghiêm cấm”. Tuy mức độ nguy hiểm cho xã hội của nó thấp hơn so với tội phạm hình sự, nhưng vi phạm hành chính là những hành vi gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, của tập thể, của cá nhân cũng như lợi ích chung của toàn thể cộng

đồng, là nguyên nhân dẫn đến tình trạng phạm tội nảy sinh trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, nếu như không được ngăn chặn và xử lý kịp thời. Chính vì lẽ đó, công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm hành chính luôn là vấn đề được xã hội quan tâm.

Để xác định rõ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của loại vi phạm này, đặc biệt là việc xác định ranh giới giữa vi phạm hành chính với tội phạm và các vi phạm pháp luật khác, tạo cơ sở pháp lý cần thiết để xử lý cũng như đấu tranh phòng, chống một cách có hiệu quả đối với các vi phạm hành chính, cần thiết phải đưa ra một khái niệm chính thức.

Về phương diện lý luận cũng như thực tiễn, khái niệm vi phạm hành chính phải phản ánh đầy đủ những dấu hiệu đặc trưng của loại vi phạm này, trong đó thể hiện đầy đủ tính nguy hiểm cho xã hội của chúng, đồng thời cũng phải thể hiện được sự khác biệt giữa loại vi phạm này với vi phạm pháp luật khác, cũng như trách nhiệm pháp lý mà người vi phạm phải gánh chịu.

Ở một số nước trên thế giới, vi phạm hành chính được hiểu chung là các hành vi vi phạm pháp luật mà không phải là tội phạm, bị xử phạt bằng các chế tài hành chính. Trong pháp luật Việt Nam, trước khi Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 1989 được ban hành, thì các văn bản chính thức của Nhà nước chỉ đề cập đến khái niệm “vi cảnh”, trong đó phải kể đến Nghị định số 143/CP, ngày 27/5/1977 của Chính phủ ban hành Điều lệ xử phạt vi cảnh. Điều 2, Điều lệ xử phạt vi cảnh nêu: *“Những hành vi xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội mà có tính chất đơn giản, rõ ràng và hậu quả không nghiêm trọng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa đến mức xử phạt bằng các biện pháp hành chính khác là phạm pháp vi cảnh”*.

Khái niệm vi phạm hành chính lần đầu tiên được nêu ra trong Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính trong ngày 30/11/1989. Điều 1 của Pháp

lệnh này quy định: “*Vi phạm hành chính là hành vi do cá nhân, tổ chức thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm các quy tắc quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm hình sự và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt hành chính*”.

Trong Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 1995 và Pháp lệnh về xử lý vi phạm hành chính năm 2002, khái niệm vi phạm hành chính không được nêu một cách trực tiếp, mà được “*ẩn*” vào trong khái niệm “xử lý vi phạm hành chính”. Khoản 2 Điều 1 Pháp lệnh về xử lý vi phạm hành chính năm 2002 quy định: “Xử phạt vi phạm hành chính được áp dụng đối với cá nhân, cơ quan, tổ chức (sau đây gọi chung là cá nhân, tổ chức) có hành vi cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt hành chính”.

Để thống nhất các quan niệm về vi phạm hành chính, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 đưa ra khái niệm: *Vi phạm hành chính là hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm qui định pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính*.

Có thể thấy, tuy có sự khác nhau về cách diễn đạt, ngôn ngữ thể hiện, tuy nhiên về bản chất, quan niệm và dấu hiệu về vi phạm hành chính trong các văn bản pháp luật nêu trên đều thống nhất và cơ bản không có gì khác nhau. Tuy nhiên, việc quy định “*mà không phải là tội phạm*” rất dễ làm cho chủ thể có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính tự cho mình quyền đánh giá hành vi nào là tội phạm, hành vi nào là vi phạm hành chính dựa vào ý chí chủ quan của mình, có thể dẫn đến việc xử lý vi phạm không chính xác.

Đồng thời việc quy định “*phải bị xử phạt vi phạm hành chính*” là chưa chính xác, vì trong một số trường hợp, người thực hiện hành vi hành chính

không bị xử phạt vi phạm hành chính, như thực hiện hành vi hành chính trong tình thế cấp thiết, do phòng vệ chính đáng, do sự kiện bất ngờ, do sự kiện bất khả kháng hoặc người thực hiện hành vi vi phạm hành chính không có năng lực trách nhiệm hành chính; người thực hiện hành vi hành chính chưa đủ tuổi bị xử phạt vi phạm hành chính, người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi vi phạm hành chính do vô ý.

Từ những phân tích nêu trên, có thể quan niệm: *Vi phạm hành chính là hành vi trái pháp luật, xâm phạm tới trật tự quản lý nhà nước, xã hội, sở hữu nhà nước, sở hữu tập thể, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, do cá nhân hoặc tổ chức thực hiện với lỗi vô ý hoặc cố ý và theo quy định của pháp luật phải bị áp dụng chế tài hành chính.*

1.1.3. Khái niệm và đặc điểm vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị

Trên cơ sở khái niệm về đô thị, trật tự đô thị và khái niệm vi phạm hành chính đã trình bày ở trên, có thể hiểu: *Vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị là hành vi trái pháp luật, xâm phạm trật tự quản lý nhà nước về đô thị, do cá nhân hoặc tổ chức thực hiện có lỗi vô ý hoặc cố ý và theo quy định của pháp luật phải bị áp dụng chế tài hành chính.*

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị, trước hết cũng mang đầy đủ các đặc điểm của vi phạm hành chính nói chung. Đồng thời, có những đặc điểm riêng để phân biệt với các vi phạm hành chính khác. Cụ thể:

Thứ nhất, vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị là hành vi trái pháp luật.

Cũng như mọi hành vi vi phạm pháp luật khác, vi phạm hành chính trước hết phải được thể hiện bằng hành vi của con người hoặc hoạt động của tổ chức (các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội...) có tính nguy hiểm cho

xã hội; "...pháp luật chỉ điều chỉnh những hành vi có ý nghĩa kinh tế - xã hội, chính trị - xã hội hoặc dân sự của con người (cá nhân và tập thể), cả những hành vi tích cực (có ích) lẫn cả những hành vi tiêu cực (có hại)". Những suy nghĩ hoặc những đặc tính cá nhân khác của con người nếu như chúng không biểu hiện thành hành vi cụ thể, thì cho dù trái với quy định của pháp luật cũng không bị coi là vi phạm pháp luật. Hành vi vi phạm hành chính về trật tự đô thị có thể thực hiện bằng hành động như việc lấn, chiếm đất đai, xây dựng trái phép, lấn chiếm lòng đường, vỉa hè để kinh doanh... hoặc không hành động như không sử dụng đất, không cải tạo, bồi bổ đất...

Thứ hai, vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị xâm phạm trật tự quản lý nhà nước về đô thị.

Vi phạm pháp luật không những là hành vi nguy hiểm cho xã hội, mà nó còn trái pháp luật, xâm hại tới trật tự xã hội được pháp luật bảo vệ. Bất kỳ một hành vi vi phạm hành chính nào cũng xâm phạm tới các quy định pháp luật nói chung được các quy phạm pháp luật hành chính bảo vệ. Để xác định có hành vi trái pháp luật về đô thị, phải căn cứ vào những quy định của pháp luật về đô thị, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về đô thị để xem xét về một hành vi cụ thể. Nếu một chủ thể thực hiện những việc mà pháp luật về quản lý đô thị nghiêm cấm hoặc không làm những việc mà pháp luật về quản lý đô thị yêu cầu thì người đó là người có hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đô thị. Vì vậy hành vi trái pháp luật về đô thị là hành vi không thực hiện những việc mà pháp luật yêu cầu, làm những việc mà pháp luật cấm hoặc tiến hành hoạt động vượt quá giới hạn, phạm vi cho phép của pháp luật về đô thị.... Như vậy, những gì mà pháp luật trong lĩnh vực trật tự đô thị không cấm, không xác

lập bảo vệ thì dù có làm trái, có xâm hại cũng không bị coi là trái pháp luật về lĩnh vực đô thị.

Thứ ba, vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị là hành vi có lỗi.

Mỗi hành vi đều được hình thành trên cơ sở nhận thức và kiểm soát của chủ thể, nghĩa là chủ thể nhận thức và điều khiển được hành vi của mình. Dấu hiệu trái pháp luật là biểu hiện bên ngoài của hành vi, tuy nhiên cần xác định dấu hiệu về mặt chủ quan của hành vi, đó chính là xác định lỗi của chủ thể thực hiện hành vi. Lỗi là trạng thái tâm lý, là ý chí chủ quan của con người đối với hành vi và hậu quả do hành vi của họ gây ra được thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý. Vì vậy phải xét yếu tố lỗi chính xác để xác định được hình thức xử lý phù hợp với hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đô thị được thực hiện do những điều kiện và hoàn cảnh khách quan như có liên quan đến việc thực hiện một mệnh lệnh khẩn cấp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc những sự kiện xảy ra ngoài ý chí và khả năng của người thực hiện hành vi trái pháp luật như trong tình thế cấp thiết hay sự kiện bất ngờ..., thì chủ thể hành vi đó không bị coi là có lỗi và hành vi đó không liên quan đến vi phạm pháp luật về trật tự đô thị.

Việc truy cứu trách nhiệm pháp lý đối với hành vi vi phạm pháp luật về trật tự đô thị khác với việc truy cứu trách nhiệm pháp lý đối với hành vi vi phạm pháp luật khác là, trong đa số các trường hợp chỉ cần hai dấu hiệu là có hành vi trái pháp luật trong lĩnh vực đô thị và có lỗi là đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm pháp lý mà không cần phải có đầy đủ cả các yếu tố khác như có thiệt hại thực tế xảy ra, có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả bởi vì, pháp luật trong lĩnh vực này điều chỉnh nhóm quan hệ xã hội phát sinh trực tiếp từ quá trình quản lý nhà nước trong lĩnh vực đô thị, do đó mọi hành vi

xâm phạm tới trật tự quản lý nhà nước đó đều là hành vi vi phạm pháp luật.

Thứ tư, theo quy định của pháp luật phải bị áp dụng chế tài hành chính.

Hiện nay, các văn bản để xác định hành vi và hình thức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị là Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, các nghị định hướng dẫn Luật Xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về đô thị.

1.1.4. Các yếu tố cấu thành vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị là một dạng của vi phạm pháp luật, do đó để xác định một hành vi xảy ra có phải là vi phạm hành chính hay không cần xác định các dấu hiệu pháp lý của chúng. Các dấu hiệu pháp lý này được thể hiện ở bốn yếu tố, gồm: khách thể, mặt khách quan, chủ thể, mặt chủ quan.

Khách thể của vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị

Với chức năng duy trì và đảm bảo trật tự xã hội, “Nhà nước thực hiện mọi biện pháp cần thiết để duy trì và phát triển những dạng hành vi có ích và ngăn chặn những dạng hành vi nguy hiểm cho xã hội”. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị cũng như mọi vi phạm pháp luật khác, đều xâm hại đến các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.

Dấu hiệu khách thể để xác định vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị là hành vi vi phạm này đã xâm hại đến trật tự quản lý hành chính nhà nước trong lĩnh vực trật tự đô thị, hay vi phạm hành chính là hành vi trái với các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước như các quy tắc về an toàn giao thông, trật tự quản lý đất đai, xây dựng, trật tự công cộng đô thị... được quy định trong các văn bản pháp luật của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Tuy nhiên, trong rất nhiều trường hợp không phải bất cứ hành vi vi phạm pháp luật hành chính hoặc vi phạm luật đất đai, xây dựng đô thị, môi trường... đều là vi phạm hành chính, mà có thể đó là các vi phạm được điều chỉnh bởi các quy phạm pháp luật khác như Luật Hình sự (hành vi phạm tội), và cũng trong một số trường hợp, một hành vi vi phạm có thể xâm hại cùng một quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ thì phải được phân biệt bởi dấu hiệu là hành vi đó đã bị xử phạt hành chính hay chưa, nếu đã bị xử phạt hành chính về hành vi đó thì sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc phải xem xét ở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm, để xác định đó có phải là vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị hay không.

Mặt khách quan của vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị

Dấu hiệu bắt buộc trong mặt khách quan của vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị là hành vi vi phạm hành chính. Như vậy, khi xem xét để đi đến kết luận rằng hành vi của cá nhân hay tổ chức có phải là vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị hay không thì ta phải có những căn cứ pháp lý xác định hành vi đó phải được pháp luật quy định là hành vi vi phạm hành chính và hành vi đó phải bị xử phạt bằng các biện pháp xử phạt hành chính. Cần tránh tình trạng áp dụng “nguyên tắc suy đoán” hoặc “áp dụng tương tự pháp luật” trong việc xác định vi phạm hành chính đối với các tổ chức và cá nhân.

Đối với một số loại vi phạm hành chính thì dấu hiệu trong mặt khách quan của nó còn có thể kết hợp với những yếu tố khác như: thời gian thực hiện hành vi vi phạm; địa điểm thực hiện hành vi vi phạm; công cụ; phương tiện vi phạm; hậu quả và mối quan hệ nhân quả giữa hành vi vi phạm và hậu quả xảy ra. Trong nhiều trường hợp, hành vi của tổ chức, cá nhân bị coi là vi phạm hành chính chỉ khi hành vi đó đã gây ra thiệt hại cụ thể trên thực tế. Vì

vậy trong các trường hợp này, việc xác định mối quan hệ nhân quả giữa hành vi vi phạm hành chính với thiệt hại cụ thể đã xảy ra là cần thiết.

Chủ thể của vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị

Chủ thể thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị là các tổ chức, cá nhân có năng lực trách nhiệm pháp lý.

Đối với cá nhân, năng lực trách nhiệm pháp lý hành chính thể hiện khả năng nhận thức của con người đối với hành vi vi phạm. Theo quy định của pháp luật hiện hành, cá nhân được coi là chủ thể của vi phạm hành chính phải là người không mắc bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình và đủ độ tuổi do pháp luật quy định, cụ thể là: người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi có thể là chủ thể của vi phạm hành chính với lỗi cố ý. Như vậy, khi xác định người ở độ tuổi này có vi phạm hành chính hay không, cần xác định yếu tố lỗi trong mặt chủ quan của họ. Người từ đủ 16 tuổi trở lên có thể là chủ thể của vi phạm hành chính trong mọi trường hợp.

Mặt chủ quan của vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị

Dấu hiệu bắt buộc trong mặt chủ quan của vi phạm hành chính là dấu hiệu lỗi của chủ thể vi phạm. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị là hành vi có lỗi, thể hiện dưới dạng lỗi cố ý hoặc lỗi vô ý. Đối với cá nhân, thì việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính phải trong trạng thái có đầy đủ khả năng nhận thức, xác lập và kiểm soát được hoạt động của mình nhưng đã vô tình, thiếu thận trọng mà không nhận thức được điều đó hoặc nhận thức được nhưng vẫn cố tình thực hiện vi phạm. Còn nếu chủ thể thực hiện hành vi đó khi không có khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển được hoạt động của mình có thể kết luận rằng, không có vi phạm hành chính xảy ra.

Lỗi cố ý trong vi phạm hành chính là thái độ tâm lý của một người khi thực hiện hành vi trái pháp luật, tuy nhận thức được nghĩa vụ pháp lý bắt buộc nhưng lại có ý thức xem thường, mặc dù họ hoàn toàn có khả năng xử sự theo đúng nghĩa vụ đó.

Lỗi vô ý trong vi phạm hành chính là lỗi của một người khi thực hiện hành vi trái pháp luật do vô tình thiếu thận trọng mà đã không nhận thức được những nghĩa vụ pháp lý bắt buộc, mặc dù họ có khả năng và điều kiện xử sự theo đúng nghĩa vụ đó. Lỗi vô ý lại bao gồm hai biểu hiện, đó là lỗi vô ý do cẩu thả và lỗi vô ý do quá tự tin. Vô ý do cẩu thả là lỗi của người có hành vi vi phạm không biết và không nhận thức được rằng hành vi của mình là trái pháp luật mặc dù cần phải biết và nhận thức được điều đó; vô ý do quá tự tin là lỗi trong trường hợp người có hành vi vi phạm nhận thức được điều này nhưng cho rằng có thể dễ dàng ngăn ngừa được hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật đó của mình.

Khi xác định dấu hiệu lỗi trong mặt chủ quan của vi phạm hành chính, thì dấu hiệu lỗi trong vi phạm hành chính của tổ chức là vấn đề còn có nhiều ý kiến khác nhau. Có ý kiến cho rằng, lỗi là trạng thái tâm lý của cá nhân trong khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, nên không đặt ra vấn đề lỗi đối với tổ chức. Khi xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị đối với tổ chức, chỉ cần xác định tổ chức đó có hành vi trái pháp luật và hành vi đó theo quy định của pháp luật bị xử phạt bằng các biện pháp xử phạt vi phạm hành chính là đủ điều kiện để xử phạt hành chính. Cũng có quan điểm cho rằng, cần phải xác định lỗi của tổ chức khi vi phạm hành chính thì mới có đầy đủ cơ sở để tiến hành hoạt động xử phạt hành chính đối với tổ chức tổ chức vi phạm và theo quan điểm này, lỗi của tổ chức được xác định bằng lỗi của các thành viên trong tổ chức đó khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ được tổ chức đó giao cho.

Ngoài lỗi là dấu hiệu bắt buộc trong mặt chủ quan của mọi vi phạm hành chính, thì trong một số vi phạm hành chính cụ thể, pháp luật còn xác định dấu hiệu mục đích là dấu hiệu bắt buộc. Vì thế, khi xử phạt cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị, cần xác định rõ hành vi của họ có thỏa mãn đầy đủ dấu hiệu mục đích hay không, ngoài việc xem xét các dấu hiệu của cấu thành vi phạm hành chính.

Đối với tổ chức (tổ chức có thể là chủ thể vi phạm hành chính bao gồm các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, các đơn vị kinh tế, các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân). Tuy nhiên, đối với xử phạt hành chính với tổ chức, tránh trường hợp sử dụng tiền của nhà nước để lại nộp phạt vào ngân sách nhà nước, không mang lại hiệu quả trên thực tế, cần phải xem xét trách nhiệm những người có lỗi trực tiếp đối với hành vi vi phạm trong tập thể để truy cứu trách nhiệm pháp lý của cá nhân.

Cá nhân, tổ chức nước ngoài cũng có thể là chủ thể vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị theo quy định của pháp luật Việt Nam, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác.

1.2. Trách nhiệm pháp lý của vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị là hành vi trái pháp luật, do cá nhân hoặc tổ chức thực hiện một cách vô ý hoặc cố ý, xâm phạm trật tự quản lý nhà nước về đô thị và theo quy định của pháp luật thì phải chịu trách nhiệm hành chính, cụ thể là phải bị xử lý vi phạm hành chính.

1.2.1. Khái niệm và đặc điểm xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị

Hiểu một cách đầy đủ, xử lý vi phạm hành chính bao gồm các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả do vi

phạm hành chính gây ra, các biện pháp ngăn chặn và đảm bảo việc xử lý hành chính, các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và các biện pháp chế tài hành chính khác.

Trong lịch sử hình thành và phát triển của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ở nước ta, không có khái niệm riêng về xử lý vi phạm hành chính, mà xử lý vi phạm hành chính đều được hiểu bao gồm xử phạt vi phạm hành chính và các biện pháp xử lý hành chính, tức là nội dung của xử lý vi phạm hành chính. Cách hiểu này được duy trì và tiếp tục sử dụng trong Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và trong Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 với hai nội dung cơ bản là xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp xử lý hành chính. Mặc dù không có khái niệm riêng về xử lý vi phạm hành chính, tuy nhiên với nội dung như đã phân tích ở trên có thể thấy, xử lý vi phạm hành chính là hoạt động mang tính cưỡng chế của Nhà nước, do các chủ thể được Nhà nước giao quyền để áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính.

Từ đó, có thể quan niệm: *Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị là một hoạt động cưỡng chế của Nhà nước, trong đó cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền áp dụng các hình thức xử phạt hành chính và các biện pháp xử lý hành chính đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định; hệ quả là chủ thể thực hiện vi phạm hành chính phải gánh chịu những hậu quả bất lợi, thiệt hại về vật chất và tinh thần tương ứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm hành chính mà họ đã thực hiện.*

Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị có những đặc điểm cơ bản sau đây:

Thứ nhất, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị chỉ được tiến hành khi có VPHC xảy ra. Không có VPHC sẽ không có hoạt động XLVPHC. Để thực hiện hoạt động xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị trước hết đòi hỏi các chủ thể có thẩm quyền phải xem xét đã có VPHC xảy ra hay chưa.

Thứ hai, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị là hoạt động áp dụng pháp luật do các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền quản lý hành chính thực hiện. Việc tiến hành xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị đòi hỏi phải đúng trình tự, thủ tục đã được pháp luật quy định. Kết quả xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị phải thể hiện bằng quyết định XLVPHC có hiệu lực pháp luật.

Thứ ba, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị là hoạt động cưỡng chế nhà nước do các chủ thể có thẩm quyền tiến hành và được đảm bảo bằng quyền lực nhà nước. Mỗi quan hệ trong XLVPHC là mối quan hệ pháp luật giữa một bên là Nhà nước - một bên là tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị.

Thứ tư, mục đích của xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị là nhằm truy cứu trách nhiệm hành chính đối với một hành vi vi phạm cụ thể và quan trọng hơn là giáo dục, ngăn chặn những hành vi vi phạm. Qua đó, buộc chủ thể VPHC phải gánh chịu một biện pháp cưỡng chế tương xứng với hành vi vi phạm do mình gây ra.

1.2.2. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị là một loại vi phạm pháp luật xảy ra khá phổ biến trong đời sống xã hội. Để điều chỉnh quan hệ pháp luật này, Nhà nước đã ban hành khá nhiều văn bản pháp luật quy định về

vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị và hướng dẫn cách xử lý các vi phạm hành chính đó. Trong số các biện pháp đó, thì xử phạt hành chính là một biện pháp hiệu quả góp phần quan trọng trong việc xử lý các vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị.

Để cho việc xử phạt được khách quan, chính xác, đúng người, đúng vi phạm và đúng pháp luật thì việc xử phạt hành chính đối với bất kỳ một vi phạm nào xảy ra cũng cần phải tuân thủ triệt để các nguyên tắc có tính bắt buộc do pháp luật quy định, mà trước hết đó là các nguyên tắc đã được quy định trong Luật Xử lý vi phạm hành chính, bao gồm:

- Mọi vi phạm hành chính phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và phải bị xử lý nghiêm minh, mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật

Nguyên tắc này đòi hỏi các cơ quan có thẩm quyền phải tích cực, chủ động trong việc thanh tra, kiểm tra và thực thi công vụ để kịp thời phát hiện các vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị và một khi đã phát hiện thì phải tiến hành xử lý một cách nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật. Hậu quả do hành vi vi phạm gây ra phải được khắc phục vì lợi ích của cộng đồng nhằm đảm bảo lập lại trật tự pháp luật, góp phần thiết lập kỷ cương, ổn định xã hội.

- Việc xử phạt vi phạm hành chính được tiến hành nhanh chóng, công khai, khách quan, đúng thẩm quyền, bảo đảm công bằng, đúng quy định của pháp luật

Trong tiến trình cải cách hành chính, các hoạt động quản lý hành chính nhà nước phải được thực hiện một cách nhanh chóng, công khai, đảm bảo khách quan, công bằng đối với mọi chủ thể tham gia quan hệ pháp luật hành chính (trong đó có lĩnh vực trật tự đô thị), không phân biệt địa vị, thành phần xã hội.

- Việc xử phạt vi phạm hành chính phải căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm và tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng

Nguyên tắc này đòi hỏi người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị trước khi ra quyết định xử phạt cần phải phân tích, làm rõ mức độ cũng như tính chất, các tình tiết tăng nặng hay giảm nhẹ đối với từng hành vi phạm hành chính cụ thể. Trong trường hợp vi phạm do nhiều người gây ra thì phải đánh giá chính xác mức độ lỗi của từng người thực hiện vi phạm hành chính, để từ đó có thể đề ra các biện pháp xử phạt hợp lý cho từng người.

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ phải là những tình tiết được quy định cụ thể, được xác định trên cơ sở pháp luật, không được áp dụng một cách tùy tiện và tất cả các tình tiết đó, đều phải được ghi trong biên bản xử phạt.

- Chỉ xử phạt vi phạm hành chính khi có hành vi vi phạm hành chính do pháp luật quy định

Dựa trên tinh thần của pháp luật nói chung, một hành vi được gọi là trái pháp luật khi nó được quy định trong văn bản pháp luật. Tính trái pháp luật hay không, chủ yếu phụ thuộc vào việc nhà làm luật đã dự trù được hành vi đó hay chưa và đã thực hiện nó vào các văn bản luật hay chưa.

Trong pháp luật hành chính cũng vậy, một hành vi bị coi là vi phạm hành chính khi hành vi đó đã được pháp luật hành chính quy định, nếu pháp luật chưa quy định thì không có vi phạm hành chính xảy ra và đương nhiên không thể xử phạt hành chính đối với hành vi đó được.

- Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt một lần. Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt về hành vi vi phạm hành chính đó. Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm.

Một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị chỉ bị lập biên bản và ra quyết định xử phạt một lần. Trường hợp hành vi vi phạm đã bị ra quyết định xử phạt, nhưng cá nhân, tổ chức vi phạm thi hành hoặc đang thi hành quyết định mà sau đó vẫn tiếp tục thực hiện hành vi hành chính đó thì hành vi này được coi là hành vi vi phạm mới. Trường hợp cá nhân, tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính trong cùng một vụ vi phạm, thì mức xử phạt, hình thức xử phạt được xác định đối với từng hành vi vi phạm của từng cá nhân, tổ chức.

Một hành vi vi phạm hành chính đã được người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt thì không đồng thời áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đối với người thực hiện hành vi vi phạm này. Một hành vi vi phạm hành chính đã bị ra quyết định xử phạt, nếu sau này phát hiện hành vi đó có các dấu hiệu của tội phạm phải truy cứu trách nhiệm hình sự, thì người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải hủy bỏ quyết định xử phạt hành chính, rồi chuyển hồ sơ, tang vật, phương tiện vi phạm cho cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với trường hợp một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm, thì người đó sẽ bị xử phạt về từng hành vi, sau đó tổng hợp lại thành hình phạt chung. Trường hợp nhiều người cùng thực hiện một vi phạm hành chính thì mỗi người đều bị xử phạt hành chính, vì vi phạm hành chính đó tổng hợp của tất cả các hành vi vi phạm của mỗi người.

- Người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm chứng minh vi phạm hành chính. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp chứng minh mình không vi phạm hành chính

Đây là nguyên tắc mới của Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012, nguyên tắc này nhằm đảm bảo tính khách quan của các hoạt động xử phạt vi phạm

hành chính, đáp ứng yêu cầu thể chế kịp thời, đầy đủ, đúng đắn đường lối của Đảng, cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; bảo đảm quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân..., thực hiện nguyên tắc Hiến định về quyền tự do cơ bản của công dân: “Mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật”. Đồng thời, khắc phục thực trạng cơ quan hành chính ban hành quyết định xử phạt mang tính đơn phương, áp đặt ý chí chủ quan của người có thẩm quyền xử phạt, nâng cao trách nhiệm của cá nhân, cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động xử phạt vi phạm hành chính phải đảm bảo khách quan, chính xác trên cơ sở xác minh rõ vụ việc, tránh tùy tiện.

- Đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính thì mức phạt tiền đối với tổ chức bằng hai lần đối với mức phạt tiền đối với cá nhân.

Nguyên tắc này lần đầu tiên quy định trong pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, được quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính, trong quá trình thảo luận dự thảo, có nhiều ý kiến khác nhau về quy định này, mặc dù chưa có ý kiến nào mang tính thuyết phục cao về mức phạt tiền của tổ chức so với mức phạt tiền của cá nhân. Tuy nhiên, kết quả Quốc hội đã thống nhất với mức phạt tiền đối với tổ chức bằng hai lần phạt tiền đối với cá nhân khi cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính.

Theo đó, mức phạt tiền tối đa đối với cá nhân là 1 tỉ đồng, tương ứng với đó, mức phạt tiền tối đa đối với tổ chức lên đến 2 tỉ đồng, trừ trường hợp đối với lĩnh vực thuế, đo lường, sở hữu trí tuệ, an toàn thực phẩm; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; chứng khoán, hạn chế cạnh tranh được thực hiện theo quy định tại các luật tương ứng.

Tuy nhiên, cũng có quan điểm cho rằng việc nâng cao mức xử phạt tiền không phải là biện pháp hữu hiệu duy nhất, điều quan trọng là phải quản lý tốt

và mọi hành vi vi phạm đều phải được phát hiện và xử lý; việc xử lý nặng đôi khi tạo ra sự chai lì, phản ứng tiêu cực từ người vi phạm.

1.2.3. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị

Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị, tổ chức, cá nhân vi phạm phải chịu một hình thức chế tài hành chính nhất định. Các hình thức xử phạt chính gồm: Cảnh cáo, phạt tiền. Các hình thức xử phạt như: Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính; trục xuất có thể được quy định là hình thức xử phạt chính. Ngoài ra, cá nhân, tổ chức, vi phạm có thể bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính.

Trong xử phạt vi phạm hành chính về trật tự đô thị, hình thức xử phạt chính chủ yếu bao gồm cảnh cáo và phạt tiền.

Hình thức phạt cảnh cáo được áp dụng đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính nhỏ, lần đầu, có tình tiết giảm nhẹ hoặc do người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện. Đối với cá nhân từ đủ 16 trở lên hoặc tổ chức vi phạm hành chính, chỉ được áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo khi có đủ các điều kiện sau:

- Hành vi vi phạm mà cá nhân, tổ chức thực hiện được văn bản pháp luật quy định là có thể áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo.
- Việc áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo đối với tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính chỉ được thực hiện khi đó là vi phạm không nghiêm trọng, có tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính.

Hình thức phạt tiền được quy định tại Điều 23 Luật Xử lý vi phạm hành chính, nếu vi phạm hành chính không thuộc trường hợp bị xử phạt cảnh cáo

thì được áp dụng hình phạt tiền. Điều kiện được áp dụng hình thức phạt tiền rất phổ biến, từ các vi phạm hành chính nhỏ chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn về tài sản, đến hành vi vi phạm hành chính có nhiều tính tiết tăng nặng trong lĩnh vực quản lý nhà nước về trật tự đô thị.

Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định mức phạt tiền trong xử phạt vi phạm hành chính đối với từng đối tượng và lĩnh vực: Đối với cá nhân, khung xử phạt từ 50.000 đồng đến 1.000.000 đồng; đối với tổ chức, khung xử phạt từ 100.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng. Tuy nhiên, mức phạt tối đa đến 2.000.000.000 đồng chỉ được áp dụng đối với các tổ chức trong các lĩnh vực: Quản lý các vùng biển, đảo và thềm lục địa; quản lý hạt nhân và chất phóng xạ, năng lượng nguyên tử; tiền tệ, kim loại quý, đá quý, ngân hàng, tín dụng; thăm dò, khai thác dầu khí và các loại khoáng sản khác; bảo vệ môi trường.

Đối với khu vực nội thành của thành phố trực thuộc trung ương thì mức phạt tiền có thể cao hơn, nhưng tối đa không quá hai lần mức phạt áp dụng chung áp dụng đối với cùng hành vi vi phạm trong các lĩnh vực giao thông đường bộ, bảo vệ môi trường, an ninh trật tự, an toàn xã hội và do Hội đồng nhân dân Thành phố trực thuộc Trung ương quyết định.

Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm còn bị áp dụng các hình thức phạt bổ sung gồm: Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề; tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính (khi không được áp dụng làm hình phạt chính).

Nhằm đảm bảo việc xử phạt vi phạm hành chính triệt để, nghiêm minh, mọi hành vi vi phạm pháp luật phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật, các biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng đối với hành vi vi phạm không mang tính chất xử phạt mà bản chất của các biện pháp này là để khôi phục những quyền lợi và lợi ích bị vi phạm hành chính xâm hại, đồng

thời để ngăn chặn hậu quả xấu mà hành vi vi phạm hành chính có thể gây ra.

Các biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực trật tự đô thị được quy định gồm: buộc khôi phục tình trạng ban đầu; buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng không có giấy phép hoặc xây dựng không đúng với giấy phép; buộc khắc phục tình trạng của đất trước khi vi phạm...

1.2.4. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị

Xử phạt vi phạm hành chính là một dạng hoạt động áp dụng pháp luật hành chính, là quá trình các cơ quan Nhà nước, người có thẩm quyền căn cứ vào pháp luật, tính chất, mức độ vi phạm, nhân thân người có thẩm quyền căn cứ vào tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ... để ban hành các quyết định xử phạt. Các quy định về xử phạt vi phạm hành chính phải được thực thi nghiêm chỉnh từ phía các cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, trong đó việc xác định thẩm quyền xử phạt có ý nghĩa rất quan trọng.

Pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hiện hành quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chủ thể và nguyên tắc xác định và phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, theo đó:

Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của những người được quy định tại các Điều từ 38 đến 51 của Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012, là thẩm quyền áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính của cá nhân, trong trường hợp phạt tiền, thẩm quyền xử phạt đối với tổ chức gấp hai lần thẩm quyền xử phạt cá nhân và được xác định theo tỉ lệ phần trăm quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính đối với chức danh đó.

Trong trường hợp phạt tiền đối với vi phạm hành chính trong khu vực nội thành thuộc các lĩnh vực quy định tại Đoạn 2 Khoản 1 Điều 23 của Luật Xử lý vi phạm hành chính, thì các chức danh có thẩm quyền phạt tiền đối với

các hành vi vi phạm hành chính do Chính phủ quy định cũng có thẩm quyền xử phạt tương ứng với mức phạt tiền cao hơn đối với các hành vi vi phạm hành chính do Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương quy định áp dụng trong nội thành.

Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại các Điều từ 39 đến 51 của Luật xử lý vi phạm hành chính có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực, ngành mình quản lý. Trong trường hợp vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều người, thì việc xử phạt vi phạm hành chính do người thụ lý đầu tiên thực hiện.

Trường hợp xử phạt một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được xác định theo nguyên tắc sau đây:

- Nếu hình thức, mức xử phạt, trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, biện pháp khắc phục hậu quả được quy định đối với từng hành vi đều thuộc thẩm quyền của người xử phạt vi phạm hành chính thì thẩm quyền xử phạt vẫn thuộc người đó;

- Nếu hình thức, mức xử phạt, trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, biện pháp khắc phục hậu quả được quy định đối với một trong các hành vi vượt quá thẩm quyền của người xử phạt vi phạm hành chính thì người đó phải chuyển vụ vi phạm đến cấp có thẩm quyền xử phạt.

- Nếu hành vi thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của nhiều người thuộc các ngành khác nhau, thì thẩm quyền xử phạt thuộc Chủ tịch UBND cấp có thẩm quyền xử phạt nơi xảy ra vi phạm.

Những quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính là cơ sở để ngăn ngừa sự lạm quyền trong quá trình xử phạt, đảm bảo việc xử phạt được tiến hành nhanh chóng, kịp thời, công minh.

1.2.5. Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị

Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính được quy định chủ yếu tại Mục 1, Chương III Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, trong đó có các quy định về thủ tục xử phạt vi phạm hành chính. Các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực Nhà nước viện dẫn các quy định về thủ tục xử phạt của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Theo đó, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị gồm:

Thứ nhất, buộc chấm dứt hành vi vi phạm hành chính

Khi phát hiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị đang diễn ra, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ phải áp dụng ngay biện pháp nhằm chấm dứt ngay hành vi vi phạm. Việc thực hiện có thể bằng lời nói, còi, hiệu lệnh, văn bản hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Thứ hai, xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản

Trong trường hợp xử phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng thì người có thẩm quyền xử phạt ra quyết định xử phạt tại chỗ, tuy nhiên vi phạm hành chính được phát hiện nhờ sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ thì phải lập biên bản.

Quyết định xử phạt phải ghi rõ, ngày tháng, năm ra quyết định, họ, tên, địa chỉ của người vi phạm hoặc tên, địa chỉ của tổ chức vi phạm; hành vi vi phạm; địa điểm xảy ra vi phạm; họ, tên, chức vụ của người ra quyết định; điều, khoản của văn bản pháp luật được áp dụng. Quyết định này phải được giao cho cá nhân, tổ chức bị xử phạt một bản.

Trường hợp phạt tiền thì trong quyết định phải ghi rõ mức tiền phạt. Cá nhân, tổ chức vi phạm có thể nộp tiền phạt tại chỗ cho người có thẩm quyền xử

phạt; trong trường hợp nộp tiền phạt tại chỗ thì được nhận biên lai thu tiền phạt.

Thứ ba, xử phạt vi phạm hành chính có lập biên bản, hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị có lập biên bản được áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính không thuộc trường hợp xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản. Người có thẩm quyền xử phạt lập thành hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, hồ sơ gồm: Biên bản vi phạm hành chính, quyết định xử phạt hành chính, các tài liệu, giấy tờ có liên quan và phải đánh bút lục.

Biên bản phải được lập ít nhất hai bản; phải được người lập biên bản và người vi phạm hoặc đại diện tổ chức vi phạm ký; nếu có người chứng kiến, người bị thiệt hại hoặc đại diện tổ chức bị thiệt hại thì họ cũng phải ký vào biên bản; trong trường hợp biên bản gồm nhiều tờ, thì những người này phải ký vào từng tờ biên bản.

Nếu người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm, người chứng kiến, người bị thiệt hại hoặc đại diện tổ chức bị thiệt hại từ chối ký thì người lập biên bản phải ghi rõ lý do vào biên bản.

Biên bản lập xong phải được giao cho cá nhân, tổ chức vi phạm một bản; nếu vụ vi phạm vượt quá thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản thì người đó phải gửi biên bản đến người có thẩm quyền xử phạt. Trường hợp người chưa thành niên vi phạm hành chính thì biên bản còn được gửi cho cha, mẹ hoặc người giám hộ của người đó.

Thứ tư, ra quyết định xử phạt.

Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định những trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính gồm: thực hiện hành vi hành chính trong tình thế cấp thiết, phòng vệ chính đáng, do sự kiện bất ngờ, sự kiện bất

khả kháng; người thực hiện hành vi vi phạm không có năng lực trách nhiệm hành chính; người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi vi phạm hành chính với lỗi vô ý; không xác định được đối tượng vi phạm hành chính; hết thời thiệu xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 6 hoặc hết thời hạn ra quyết định xử phạt quy định tại Khoản 3 Điều 63 hoặc Khoản 1 Điều 66 của Luật xử lý vi phạm hành chính; cá nhân vi phạm hành chính chết, mất tích, tổ chức vi phạm hành chính đã giải thể, phá sản trong thời gian xem xét ra quyết định xử phạt; chuyên hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm theo quy định tại Điều 62 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Đối với trường hợp quy định tại các Điểm a, Điểm b, Điểm c và Điểm d Khoản 1 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính, người có thẩm quyền không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng có thể ra quyết định tịch thu sung vào ngân sách nhà nước hoặc tiêu hủy tang vật vi phạm hành chính thuộc loại cấm lưu hành và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Khoản 1 Điều 28 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Quyết định phải ghi rõ lý do không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính; tang vật bị tịch thu, tiêu hủy; biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng trách nhiệm và thời hạn thực hiện.

Thời hạn ra quyết định xử phạt là 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản về vi phạm hành chính; đối với vụ vi phạm hành chính có nhiều tình tiết phức tạp mà không thuộc trường hợp giải trình hoặc thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì thời hạn ra quyết định xử phạt là 30 ngày. Trường hợp vụ việc đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp và thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính mà cần có thêm thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ thì người có thẩm

quyền phải báo cáo thủ trưởng trực tiếp của mình bằng văn bản đề xin gia hạn, việc gia hạn phải bằng văn bản, thời hạn gia hạn không được quá 30 ngày.

Quá thời hạn quy định tại Khoản 1 Điều 61 (thực hiện quyền giải trình của tổ chức, cá nhân vi phạm với người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính) hoặc quá thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Khoản 3 Điều 63 của Luật Xử lý vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt không ra quyết định xử phạt nhưng vẫn quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính, quyết định tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước hoặc tiêu hủy tang vật vi phạm hành chính thuộc loại cấm lưu hành. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính nếu có lỗi trong việc đề quá thời hạn mà không ra quyết định xử phạt thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Thứ năm, thi hành quyết định xử phạt

Thời hạn thi hành quyết định là 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt; trường hợp quyết định xử phạt có ghi thời hạn thi hành nhiều hơn 10 ngày thì thực hiện theo thời hạn đó. Việc thi hành quyết định xử phạt được quy định cụ thể như sau:

- Đối với quyết định xử phạt không lập biên bản, quyết định xử phạt vi phạm hành chính được giao cho cá nhân, tổ chức bị xử phạt 01 bản; trường hợp người chưa thành niên bị xử phạt cảnh cáo thì quyết định xử phạt còn được gửi cho cha, mẹ hoặc người giám hộ của người đó.

- Đối với quyết định xử phạt có lập biên bản, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có trách nhiệm gửi quyết định xử phạt cho cá nhân, tổ chức bị xử phạt và cơ quan có liên quan trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định xử phạt.

1.2.6. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị

Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định “cách tính thời gian, thời hạn, thời hiệu trong xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp trong luật này có quy định cụ thể thời gian theo ngày làm việc, thời gian ban đêm được tính từ 22 giờ ngày hôm trước đến 6 giờ ngày hôm sau”.

Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm, trừ các trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng; bảo vệ môi trường; quản lý phát triển nhà và công sở; đất đai....thì thời hiệu xử phạt hành chính là 02 năm. Thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được quy định cụ thể:

- Đối với vi phạm hành chính đã kết thúc thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm hành chính; đối với vi phạm hành chính đang thực hiện thì thời hiệu được tính từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm. Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm là ngày dự án được bàn giao đưa vào sử dụng.

- Trường hợp xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân do cơ quan tiến hành tố tụng chuyển đến, thì thời hiệu được áp dụng theo quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính. Thời gian cơ quan tiến hành tố tụng thụ lý, xem xét được tính vào thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính.

- Trong thời hạn quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính mà cá nhân, tổ chức cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được tính lại kể từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu trong thời hạn 6 tháng, kể từ ngày chấp hành xong quyết định cảnh cáo hoặc 1 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính khác hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà không tái phạm được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Kết luận chương 1

Việc nghiên cứu hành vi vi phạm hành chính, hay là vi phạm hành chính vừa là cơ sở lý luận, vừa là cơ sở thực tiễn cho việc áp dụng các quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với từng đối tượng cụ thể, từ đó đảm bảo tính chính xác, phát huy được hiệu quả và mục đích của xử lý vi phạm hành chính, đồng thời đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân, góp phần giáo dục người vi phạm, răn đe, phòng ngừa vi phạm pháp luật trong tương lai, đồng thời tránh được sự tùy tiện trong xử lý vi phạm hành chính.

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị là hành vi trái pháp luật, xâm phạm trật tự quản lý nhà nước về đô thị, do cá nhân hoặc tổ chức thực hiện có lỗi vô ý hoặc cố ý và theo quy định của pháp luật phải bị áp dụng chế tài hành chính. Trong thời gian qua, vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị rất được quan tâm và thực hiện thường xuyên; tuy nhiên việc thực hiện chưa thật sự đồng bộ, các quy định pháp luật có nhưng từng ngành, từng cấp áp dụng thực thi chưa triệt để, trách nhiệm chưa tập trung. Đây là vấn đề mấu chốt để nghiên cứu.

Cùng với công tác quản lý của chính quyền, bên cạnh đó là ý thức của nhân dân trong việc chấp hành, nếu thực hiện tốt tạo được tiềm năng phát triển kinh tế xã hội và ngược lại là sự trì trệ, là những vấn đề phát sinh khó khăn trong quản lý.

Việc xử lý hành chính phải đảm bảo đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, chỉ những tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật mới được tiến hành xử phạt vi phạm hành chính. Yêu cầu này không chỉ xuất phát từ thực tế quá trình xử phạt vi phạm hành chính mà còn yêu cầu đặt ra đối với hoạt động xây dựng pháp luật, không một cá nhân, tổ chức được tự đặt ra thẩm quyền cho bất kỳ một chủ thể nào ngoài thẩm quyền đã được quy định trong pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Chương 2

THỰC TRẠNG CỦA VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TRẬT TỰ ĐÔ THỊ TẠI QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1. Khái quát hệ thống đô thị quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

2.1.1. Đặc điểm vị trí địa lý

Gò Vấp ngày nay là quận nội thành nằm trong vành đai phía Tây Bắc của Thành phố Hồ Chí Minh vào khoảng 106°48'15'' kinh độ Đông và 10°5'29'' vĩ độ Bắc, cách trung tâm thành phố khoảng 7km.

- Phía Bắc giáp quận 12.
- Phía Nam giáp quận Tân Bình và quận Phú Nhuận.
- Phía Đông giáp quận Thủ Đức và quận Bình Thạnh.
- Phía Tây giáp quận 12 và quận Tân Bình

Diện tích tự nhiên của quận là 19,74km² trải dài theo hướng Đông – Tây, dài nhất là 7,5 km và theo hướng Bắc Nam, rộng nhất là 5,9 km. Dân số Gò Vấp hiện nay là 647.007 người, mật độ dân số là 27.768 người/km² (Chi Cục Thống kê quận Gò Vấp - Niên giám thống kê quận Gò Vấp năm 2015). Có 8 dân tộc anh em trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam sống ở Gò Vấp, đa số là người Kinh, gần 98%; người Hoa hơn 1,8%, các dân tộc khác chỉ chiếm khoảng 0,2%. Các dân tộc và các tôn giáo ở Gò Vấp hình thành một cộng đồng thống nhất trong sự bình yên. Quận Gò Vấp hiện nay có 16 phường, bao gồm: 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16 và 17.

Gò Vấp là cửa ngõ nối liền trung tâm thành phố với các tỉnh miền Đông nam bộ như: Bình Dương, Đồng Nai, Tây Ninh qua trục lộ Nguyễn Kiệm - Nguyễn Oanh và đường Trường Sơn (xa lộ Đại Hàn) với tổng chiều dài trên

32 km. Trên địa bàn Gò Vấp có đường xe lửa Bắc – Nam chạy qua. Hệ thống đường bộ cùng với 4 cây cầu bắc qua sông Bến Cát và 2 cây cầu bắc qua đường sắt Bắc – Nam đã tạo sự thuận tiện cho việc đi lại của nhân dân địa phương và sự giao lưu với các vùng xung quanh. Ngoài ra, Gò Vấp còn tiếp giáp đường băng phía Đông phi trường quốc tế Tân Sơn Nhất. Quận Gò Vấp có sông Bến Cát trong lành, một phụ lưu của sông Sài Gòn với chiều dài 16 km bao bọc, mặt sông rộng (trung bình là 60m), nhất là đoạn từ cầu Bến Phân ra sông Sài Gòn. Đây là điều kiện tự nhiên thuận lợi cho việc phát triển giao thông đường thủy, xây dựng công viên cây xanh và khai thác cảnh quan ven sông phục vụ nghỉ ngơi, giải trí theo tiêu chuẩn môi trường xanh, sạch.

Nhìn chung về địa lý tự nhiên, Gò Vấp là một quận vùng ven nội có vị trí chiến lược của thành phố, có tiềm lực về đất đai, thuận tiện về giao thông. Đây là những nhân tố quan trọng để quận khai thác phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội.

2.1.2. Tình hình phát triển kinh tế

Kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng khá và chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng dịch vụ - công nghiệp (Năm 2011: thương mại - dịch vụ chiếm 48,3%, công nghiệp - xây dựng 51,53%, nông nghiệp 0,17%. Năm 2015: thương mại - dịch vụ: 60,1%, công nghiệp - xây dựng: 39,81%, nông nghiệp: 0,09%). Trong năm 2011 - 2015, tốc độ tăng giá trị sản xuất các ngành kinh tế bình quân đạt 10,79%, tỷ trọng ngành thương mại, dịch vụ tăng. Sản xuất nông nghiệp tiếp tục chuyển dịch theo hướng phát triển loại hình sinh vật cảnh có giá trị kinh tế cao (Các loại sinh vật cảnh gồm: Kiểng bon-sai, kiểng lá, hoa lan và cá cảnh). Quận đã từng bước tạo lập các yếu tố đảm bảo phát triển kinh tế; quan tâm triển khai nhiều giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp ổn định sản xuất như: phối hợp tổ chức ký kết hợp đồng tín dụng với lãi suất ưu đãi giữa các Ngân

hàng thương mại - cổ phần với các doanh nghiệp vừa và nhỏ đang hoạt động trên địa bàn, tổ chức hội nghị đối thoại với doanh nghiệp, thực hiện chính sách miễn, giảm, giãn thuế cho doanh nghiệp (26.903 lượt doanh nghiệp), chủ động phối hợp triển khai chương trình xúc tiến thương mại, tạo điều kiện mở rộng thị trường, tiêu thụ sản phẩm, liên kết kinh doanh; đẩy mạnh phát triển các siêu thị, cửa hàng văn minh tiện lợi; duy trì tổ chức chợ hoa Tết, lễ hội sinh vật cảnh, hội chợ, phiên chợ bán hàng bình ổn thị trường.

Tổng thu ngân sách nhà nước hàng năm tăng bình quân 5,06%/năm (Năm 2011: 1.067 tỷ đồng; năm 2012: 1.056 tỷ đồng; năm 2013: 1.232 tỷ đồng; năm 2014: 1.378 tỷ đồng; năm 2015: 1.279 tỷ đồng). Công tác quản lý thu, chi ngân sách đúng luật, đúng chế độ chính sách và hiệu quả; cân đối nguồn thu và nhiệm vụ chi, có tích lũy để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; trình thành phố phương án sắp xếp xử lý, bán đấu giá tài sản nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước tạo nguồn vốn đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi xã hội (Đề xuất Thành phố cho bán đấu giá 50 nhà, đất; đã thực hiện bán đấu giá 16 tài sản với số tiền 240 tỷ đồng).

2.1.3. Đặc điểm đất đai và địa hình

Gò Vấp đã được khai phá từ những ngày đầu khi lưu dân Việt di mở đất từ cuối thế kỷ XVI đầu thế kỷ XVII. Gò Vấp cách trung tâm Bến Nghé xưa (quận 1 bây giờ) khoảng 1 km về phía Tây Bắc, lại nằm trên vùng đất “Gò” cao (hơn 11 m so với mặt biển) có nước ngọt của sông Bến Cát - phụ lưu của sông Sài Gòn - thuận lợi canh tác và sinh hoạt, vì thế lưu dân chọn lập làng, dựng ấp, tạo dựng quê hương mới.

Quận Gò Vấp vào năm 1960 có 8 xã. Tháng 7-1976, sau khi Quốc Hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra nghị quyết đổi tên Sài Gòn thành Thành phố Hồ Chí Minh, Gò Vấp trở thành quận nội thành. Từ tháng 4-1984 Gò Vấp

được điều chỉnh địa giới, còn lại 12 phường. Đến năm 2006, Gò Vấp tiếp tục được điều chỉnh địa giới thành 16 phường cho đến bây giờ, gồm các phường: 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17.

Tổng diện tích mặt đất tự nhiên 1.975,85 ha, theo số liệu thống kê, dân số trên địa bàn quận là 647.007 người với 149.639 hộ trong đó số dân nhập cư từ các tỉnh vào chiếm từ 34-36% dân số và có trên 158.000 người từ nơi khác đến làm ăn sinh sống; mật độ dân cư phân bố không đồng đều giữa các phường. Quận Gò Vấp là đầu mối giao thông quan trọng đi các tỉnh miền đông và miền trung.

2.1.4. Đặc điểm dân số và lao động

Hiện tại, mật độ dân số trung bình 27.768 người/Km², dân số trong độ tuổi lao động là 468.545 người, chiếm 72,41% dân số, mức tăng dân số tự nhiên bình quân 200 người/năm, tạo ra nguồn lực lao động bổ sung hàng năm.

Nguồn lao động có chất lượng tương đối cao; trong số lao động trong độ tuổi, có 200.376 người đã qua đào tạo, chiếm 30,96%; cơ cấu độ tuổi lao động tương đối trẻ, số người trong độ tuổi 15 - 44 tuổi chiếm 69,7% trong số người từ 15 tuổi trở lên. Năm 2011 - 2015, Quận đã dành hàng ngàn tỷ đồng từ nguồn ngân sách để đào tạo hơn 9.500 người, giải quyết việc làm cho hơn 17.500 lao động.

2.1.5. Hệ thống giao thông

Cụ thể trên địa bàn quận Gò Vấp trong thời gian qua thực hiện công tác về an toàn giao thông, về trật tự lòng lề đường; UBND quận thống nhất các ngành, cơ quan chức năng của quận và đến UBND 16 phường quá trình thực hiện gắn với phát triển hạ tầng kỹ thuật nhằm đảm bảo về an toàn giao thông như: mở rộng đường Phan Văn Trị, Nguyễn Oanh, ngã rẽ các giao lộ như: Ngã 6 Gò Vấp, Ngã tư Thông Tây Hội ... việc thực hiện này đã giải quyết lưu

thông trong giao thông được thông suốt, tránh ùn tắc giao thông; quyết liệt hơn, là từ quận đến phường và cả hệ thống chính trị của Đảng bộ quận Gò Vấp “....Phấn đấu xây dựng quận Gò Vấp văn minh, giàu đẹp, nghĩa tình”, về nhận thức, tinh thần trách nhiệm nâng lên, công tác chung của cả Đảng bộ Gò Vấp, song song và gắn kết trong giải quyết tình trạng lấn chiếm lòng lề đường tăng cường hơn, tạo chuyển biến hơn; đảm bảo được mỹ quan đô thị - cụ thể nhiều tuyến đường được xây dựng là tuyến văn hóa như: Phạm Văn Đồng, Quang Trung, Nguyễn Kiệm, Nguyễn Oanh ...

Ngoài hệ thống giao thông đường bộ, đi ngang qua quận Gò Vấp có tuyến đường sắt Bắc – Nam dài khoảng 2,6 km, tại đây có ga Gò Vấp (còn gọi là ga Xóm Thơm thuộc phường 3), diện tích khoảng 18.000m² với 5 đường ray. Trong đó, đường ray số 3 chính tuyến dài 1.206m được dùng để tác nghiệp kỹ thuật chạy tàu, các đường ray còn lại rất ít sử dụng: đường số 2, số 3 được thiết kế để đón gửi, 2 đường cắt để xếp dỡ, nhưng chủ yếu là sử dụng vào cao điểm phục vụ của ngành đường sắt (dịp hè và tết âm lịch).

Với vị trí nằm bên cạnh sông Bến Cát, vì vậy Gò Vấp còn có hệ thống đường thủy với tổng chiều dài 2.300m trong đó có cảng An Lộc khá quan trọng. Tuy nhiên, hiện nay tuyến đường thủy này hầu như vẫn chưa được quận khai thác triệt để và hiệu quả.

2.1.6. Hệ thống hạ tầng đô thị

Về quy hoạch xây dựng đô thị, đến nay đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị quận Gò Vấp đến năm 2020 tỷ lệ 1/5000 đã được UBND Thành phố phê duyệt; 16/16 phường có đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 được duyệt và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng lộ giới hẻm tỷ lệ 1/500 được duyệt, đã tổ chức công bố, công khai theo quy định; cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng tại bộ phận ”một cửa” để phục vụ nhân dân.

Quận đã tiến hành trồng cây xanh và nâng cấp trên các trục đường chính khi chỉnh trang vỉa hè và các công viên cây xanh thu hồi đất từ các dự án phân lô xây dựng nhà ở lẻ; nâng cấp vỉa hè tại các trục đường chính: Đường Quang Trung (đoạn từ UBND quận đến Cầu Chợ cầu), tổng chiều dài là: 3.850m, diện tích vỉa hè 35.449m², thực hiện mảng xanh, mức đầu tư là 29,092 tỷ đồng; đường Phan Văn Trị (đoạn ngã ba Thống Nhất đến Cầu Hang trong), tổng chiều dài là 2.774m, diện tích vỉa hè 33.197m², thực hiện mảng xanh, mức đầu tư là 24,088 tỷ đồng; đường Nguyễn Oanh (đoạn từ ngã 6 đến Cầu An lộc), tổng chiều dài là: 3.563m, diện tích vỉa hè 21.336m², thực hiện mảng xanh, mức đầu tư là 19,008 tỷ đồng.

Hiện nay, trên địa bàn quận Gò Vấp có 21 dự án phát triển nhà ở với quy mô 8.176 căn nhà ở, trong đó có 207 căn nhà liên kế và 7.969 căn hộ chung cư. Trong số đó có 05 dự án phục vụ nhu cầu ở cho các gia đình quân nhân, 02 dự án phục vụ tái định cư và nhà ở xã hội, 07 dự án nhà ở thương mại và 07 dự án ưu tiên tham gia chương trình tái định cư của Thành phố. Ngoài ra, còn có 02 vị trí khu đất được chọn để thực hiện dự án nhà ở xã hội với quy mô khoảng 1.000 căn hộ cho người có thu nhập thấp. Tuy nhiên, quá trình triển khai còn gặp nhiều khó khăn nên đến nay các dự án nhà ở xã hội này chưa được thực hiện. Hiện nay, UBND quận đang phối hợp với Sở Xây dựng Thành phố khẩn trương xây dựng phương án cụ thể về đầu tư xây dựng nhà ở xã hội tại 02 địa điểm: số 80/2 đường Thống Nhất, Phường 16 và số 93/13A đường Phan Huy Ích, Phường 14.

UBND quận đã ban hành và triển khai Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 21/5/2013 và Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 11/3/2014 về triển khai gắn biểu số nhà trên địa bàn quận, theo Thông báo số 478/TB-VP ngày 10/4/2013 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố về chọn Gò Vấp là

một trong bốn quận, triển khai thí điểm trong công tác chỉnh sửa và gắn biển số nhà. Đến nay, đã thực hiện 98.906/104.890 căn nhà đã được cấp số, đạt 94,29% .

Tình hình cung ứng điện tại Công ty Điện lực Gò Vấp cơ bản đáp ứng được nhu cầu của khách hàng trên địa quận, đã có 100% hộ nông dân sử dụng điện, bình quân đầu người đạt 350kwh/năm. Các công trình cấp điện cho sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và điện cho tiêu dùng tăng nhanh. Ngân sách của thành phố và quận đã đầu tư trên 10 tỷ đồng để phủ kín lưới điện sản xuất tiêu dùng tại các phường nông nghiệp.

Phối hợp Công ty TNHH MTV cấp nước Trung An hoàn thành dự án phát triển mạng lưới cấp nước. Đẩy mạnh triển khai thực hiện, tập trung công tác tuyên truyền, vận động người dân sử dụng nguồn nước sạch, hợp vệ sinh, đồng thời đẩy nhanh tiến độ đầu tư và mạng lưới cấp nước khu vực đường hẻm; lắp đặt mới đồng hồ nước cho các hộ dân. Đến cuối năm 2014, tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch đạt 97,3%, đến cuối năm 2015, 98% hộ dân sử dụng nước sạch.

2.2. Tình hình vi phạm hành chính về trật tự đô thị trên địa bàn quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Vi phạm trật tự xây dựng đô thị

Quận Gò Vấp vào năm 1960 có 8 xã. Tháng 7-1976, sau khi Quốc Hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra nghị quyết đổi tên Sài Gòn thành Thành phố Hồ Chí Minh, Gò Vấp trở thành quận nội thành. Từ tháng 4-1984 Gò Vấp được điều chỉnh địa giới, còn lại 12 phường. Đến năm 2006, Gò Vấp tiếp tục được điều chỉnh địa giới thành 16 phường cho đến bây giờ, gồm các phường: 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17. Đây là áp lực đối với công tác quản lý các mặt đời sống của quận, trong đó các vi phạm pháp

luật trong xây dựng đô thị trở nên phổ biến, gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước ở địa phương.

Thực tiễn đó diễn ra ở nhiều khu đô thị, khu nhà ở mới, từ năm 2011-2015 trên địa bàn quận Gò Vấp xảy ra như 198 công trình vi phạm xây dựng và vi phạm quy hoạch tỷ lệ 1/500 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt như: Xây thêm tầng (cải tạo sân phơi trên tầng thượng thành diện tích sử dụng trong nhà, đặc biệt một số trường hợp xây dựng thêm 1 hoặc 2 tầng, thậm chí là 3 tầng), thay đổi kiến trúc mặt ngoài, chủ yếu là thay đổi ban công, đổ thêm hoặc phá dỡ ban công đã có sẵn, thay đổi kiến trúc mái...; vụ việc tự xây dựng nhà ở không phép trên đất nông nghiệp của 22 hộ dân tại khu vực Ấp Doi thuộc phường 15, quận Gò Vấp trên diện tích đất gần 1.760m² vào năm 2013; vụ việc vi phạm xây dựng sai phép tại dự án xây dựng và mở rộng Trường Đại học Văn Lang thuộc phường 5, quận Gò Vấp năm 2012 do Công ty TNHH xây dựng và thương mại Đồi Mới làm chủ đầu tư, tự ý xây dựng vượt diện tích được cấp phép, nâng thêm 01 tầng so với 05 tầng được cấp phép; vụ việc 37 hộ dân xây dựng lấn lộ giới tại đường Cây Trâm thuộc phường 8 và phường 9, quận Gò Vấp vào năm 2015.

Vi phạm trong quản lý, sử dụng đất đai

Đất đai là tài nguyên hết sức quan trọng đối với đời sống con người, nó gắn chặt với mọi hoạt động sống, sinh hoạt của mỗi gia đình. Quá trình đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ, làm thu hút và gia tăng dân số đô thị, dẫn đến nhu cầu về nơi ở ngày càng tăng. Các hoạt động xây dựng nhà ở phục vụ nhu cầu sinh hoạt của dân cư phát sinh mạnh mẽ, cùng với sự quản lý yếu kém của chính quyền các phường đã làm nảy sinh hàng loạt các vi phạm như lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp, chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê trái phép đất nông nghiệp...

Thực hiện Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 12/01/2011 của UBND quận Gò Vấp về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn giai đoạn 2011-2015, các phường đã tiến hành rà soát các vi phạm trên địa bàn. Thống kê vi phạm về đất đai của 11 phường có đất nông nghiệp (trong số 16 phường, gồm các phường 5, 6, 7, 8, 9, 12, 13, 14, 15, 16, 17), số diện tích vi phạm là 10,27ha với 908 trường hợp vi phạm, vi phạm chủ yếu là lấn, chiếm, giao đất trái thẩm quyền, tự ý chuyển mục đích sử dụng đất...; một số vi phạm khác như: Vi phạm của Xí nghiệp may Huê Phong trong việc sử dụng sai mục đích, bỏ hoang 1.000m² đất tại phường 9; sai phạm trong việc ký hợp đồng cho thuê trái phép đất công của cán bộ phường 15.

Vi phạm trong quản lý trật tự giao thông, trật tự công cộng đô thị

Trong quá trình đô thị hóa diễn ra hết sức nhanh chóng, cùng với tốc độ gia tăng dân số đô thị, một số vấn đề đặt ra đó là: Vấn đề di dân từ nông thôn ra thành thị, làm cho mật độ dân số ở thành thị tăng cao; vấn đề giải quyết công ăn, việc làm, thất nghiệp tại chỗ, nhà ở và tệ nạn xã hội làm cho trật tự xã hội ven đô ngày càng thêm phức tạp; vấn đề nhà ở và quản lý trật tự an toàn xã hội ở đô thị; vấn đề ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước.

Với tình trạng dân số của quận Gò Vấp tăng nhanh, đứng thứ 2 trong 24 quận-huyện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Gò Vấp cũng phải đối mặt với những thách thức từ quá trình đô thị hóa, tình trạng lấn chiếm vỉa hè, lòng đường để trồng giữ phương tiện, kinh doanh buôn bán; họp chợ cóc, chợ tạm đã ảnh hưởng đến nếp sống văn minh đô thị và mỹ quan đường phố; cảnh taxi, xe ôm đón trả khách sai quy định tại các cổng bến xe, bệnh viện... Diễn hình như các vi phạm lấn chiếm lòng đường, vỉa hè, hành lang an toàn giao thông tại nhiều địa điểm kéo dài: đường Quang Trung, đường Phan Văn Trị,

đường Lê Văn Thọ, đường Cây Trâm, đường Thống Nhất, làn rẽ phải tại ngã tư Phan Huy Ích; Khu vực chợ Xóm Mới, chợ tự phát Phạm Văn Bạch..., gây mất vệ sinh môi trường, cản trở giao thông và ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại khu vực, gây bức xúc trong dư luận nhân dân.

Nguyên nhân của vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị tại quận Gò Vấp

- Ý thức của người dân trong việc thực hiện nếp sống văn minh đô thị còn hạn chế, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện ở một số địa phương, đơn vị, một số lĩnh vực còn thiếu tập trung, kiên quyết, còn e dè, ngại va chạm.

- Tinh thần trách nhiệm một số cán bộ công chức chưa cao và kể cả công tác phối hợp giữa các lực lượng chức năng thi hành nhiệm vụ chưa đồng bộ.

- Năng lực chuyên môn, kinh nghiệm xử lý vi phạm hành chính chưa nhiều; việc nắm bắt các thông tin quy hoạch, cấp phép xây dựng chưa kịp thời nên chất lượng công tác kiểm tra còn thấp.

- Chế độ tiền lương cho cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ trên một số lĩnh vực quản lý trật tự đô thị còn quá thấp, không thể trang trải cuộc sống, dễ sinh ra tiêu cực.

2.3. Kết quả xử lý vi phạm hành chính về trật tự đô thị trên địa bàn quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Xử lý vi phạm hành chính nói chung và xử phạt vi phạm hành chính nói riêng, là công cụ hữu hiệu để quản lý nhà nước nhằm duy trì trật tự, kỷ cương trong quản lý hành chính của Nhà nước, góp phần quan trọng trong công tác phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả đối với các vi phạm hành chính, bảo đảm trật tự quản lý nhà nước, an toàn xã hội để phát triển kinh tế - xã hội.

Quá trình thực hiện các quy định của pháp luật, được sự quan tâm rất lớn của các cấp ủy, chính quyền địa phương quận Gò Vấp nhằm hiện thực hóa các chủ trương, chính sách của Đảng về cải cách hành chính được xác định trong các nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI và nghị quyết của Đảng bộ quận Gò Vấp lần thứ X nhiệm kỳ 2010-2015.

2.3.1. Quan điểm, chỉ đạo của Quận ủy, chính quyền quận Gò Vấp trong xử lý vi phạm hành chính về trật tự đô thị

Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng trong công tác quản lý nhà nước về đô thị trên địa bàn quận Gò Vấp, từ năm 2011-2015, trên cơ sở cụ thể hóa một số nội dung văn bản của nhà nước từ trung ương đến địa phương, nhằm thực hiện có hiệu quả quản lý đô thị ở địa phương, UBND quận Gò Vấp đã có Quyết định số 975/QĐ-UBND, ngày 07/9/2011 ban hành quy định về quản lý đô thị trên địa bàn quận Gò Vấp nhằm “quản lý xây dựng theo quy hoạch, bảo vệ môi trường, sử dụng đất đai và khai thác các cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng, thực hiện nếp sống văn minh đô thị theo quy định của pháp luật. Trong quá trình phát triển, với việc Gò Vấp được công nhận là đô thị loại 2, cần thiết ban hành quy định mới phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội địa phương, ngày 14/5/2014, UBND quận Gò Vấp đã chỉnh sửa, bổ sung Quyết định số 975 ban hành kèm theo Quyết định số 230/QĐ-UBND, tiếp tục khẳng định “để quản lý xây dựng thành phố theo quy hoạch, bảo vệ môi trường, sử dụng đất đai và khai thác cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị, bảo đảm trật tự an toàn giao thông công cộng, thực hiện nếp sống văn minh đô thị theo quy định của pháp luật.

Để tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác quản lý nhà nước về đô thị, UBND quận Gò Vấp đã tham mưu cho Quận ủy ban hành Nghị quyết số 08-NQ/QU ngày 24/5/2012 về tăng cường, chấn chỉnh công tác

quản lý đô thị; Chương trình số 06-CTr/QU ngày 07/3/2013 về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong quản lý, sử dụng đất; Chương trình số 07-CTr/QU ngày 07/3/2013 về tăng cường công tác quản lý đô thị và đồng thời xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 19/6/2012, Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 25/3/2013 cụ thể hóa việc thực hiện Nghị quyết 08, Chương trình 06 của Quận ủy, chỉ đạo UBND các phường, các phòng ban chức năng tăng cường công tác quản lý nhà nước, kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực quản lý đất đai, quản lý đô thị, đồng thời phát huy nội lực, khai thác mọi tiềm năng, nguồn lực nhằm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ quận lần thứ X (2010 - 2015) đề ra là: “Phát huy các nguồn lực xã hội, tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật - xã hội gắn với chỉnh trang đô thị; tăng trưởng kinh tế hợp lý theo cơ cấu Dịch vụ - Công nghiệp, chăm lo an sinh xã hội, cải thiện nâng cao đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần cho Nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội”.

Đồng thời, ban hành Quyết định số 3851/QĐ-UBND ngày 08/5/2015 của UBND quận Gò Vấp về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận Gò Vấp trực phòng Quản lý đô thị, Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp. Quy chế quy định về vị trí và chức năng; nhiệm vụ và quyền hạn; tổ chức bộ máy và biên chế; Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 23/4/2015 của UBND quận Gò Vấp về thực hiện chương trình chỉnh trang và phát triển đô thị trên địa bàn quận Gò Vấp; Kế hoạch số 284/KH-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2015 của UBND quận Gò Vấp về xây dựng phường văn minh đô thị và khu phố văn hóa trên địa bàn quận Gò Vấp giai đoạn 2015 – 2020.

2.3.2. Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị ở quận Gò Vấp

Năm 2011-2015, là giai đoạn thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ quận lần thứ X (2010 - 2015). Thực hiện Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 12/01/2011 của UBND quận Gò Vấp về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn giai đoạn 2011-2015; Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 14/01/2011 của UBND quận Gò Vấp về đẩy mạnh công tác quy hoạch, quản lý đô thị giai đoạn 2011-2015, UBND quận đã tập trung chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc các phường trong công tác quản lý trật tự xây dựng đô thị, qua đó đã tiến hành kiểm tra 5.268 công trình xây dựng, trong đó có 198 công trình vi phạm xây dựng, vi phạm quy hoạch tỷ lệ 1/500 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (Xây dựng không phép 39 trường hợp, sau đó chủ đầu tư đã xin cấp phép; xây dựng trái phép lấn chiếm đất công, xây dựng trên đất nông nghiệp 34 trường hợp; xây dựng sai quy hoạch tỷ lệ 1/500 có 15 trường hợp; xây dựng sai phép 97 trường hợp; vi phạm khác 13 trường hợp), tiến hành lập hồ sơ xử lý cưỡng chế tháo dỡ 28 công trình, 170 công trình được chủ đầu tư tự giác khắc phục hậu quả, xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền là 1.237.500.000 đồng.

Đối với vụ việc tự xây dựng nhà ở không phép trên đất nông nghiệp của 22 hộ dân tại khu vực Ấp Doi thuộc phường 15, quận Gò Vấp trên diện tích đất gần 1.760m² vào năm 2013; Chủ tịch UBND quận Gò Vấp đã ban hành 22 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định cưỡng chế, trả lại hiện trạng ban đầu theo đúng mục đích sử dụng đất.

Đối với vụ việc vi phạm xây dựng sai phép tại dự án xây dựng và mở rộng Trường Đại học Văn Lang thuộc phường 5, quận Gò Vấp năm 2012 do Công ty TNHH xây dựng và thương mại Đồi Mới làm chủ đầu tư, tự ý xây

dựng vượt diện tích được cấp phép, nâng thêm 01 tầng so với 05 tầng được cấp phép; Chủ tịch UBND quận Gò Vấp đã ban hành Quyết định đình chỉ thi công và đề nghị chủ đầu tư xin điều chỉnh giấy phép xây dựng, đến nay công trình đã được thi công theo đúng giấy phép và đã hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

Đối với vụ việc 37 hộ dân xây dựng lấn lộ giới tại đường Cây Trâm thuộc phường 8 và phường 9, quận Gò Vấp vào năm 2015. Chủ tịch UBND quận đã ban hành Quyết định cưỡng chế 12 hộ, 25 tự khắc phục tháo dỡ, trả lại hiện trạng theo đúng ranh lộ giới.

Trên cơ sở kiểm tra việc sử dụng đất của các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn quận, UBND quận đã báo cáo UBND Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị thu hồi đất của Xí nghiệp may Huê Phong trong việc sử dụng sai mục đích, bỏ hoang 1.000m² đất tại phường 9 do vi phạm Luật đất đai.

Đối với sai phạm trong việc ký hợp đồng cho thuê trái phép đất công của cán bộ phường 15, tự ý cho chủ đầu tư thuê 873m², bao gồm 449,7m² đất thuộc ranh giải tỏa Kênh Tham Lương – Bến Cát – rạch Nước Lên và để chủ đầu tư tiến hành đầu tư xây dựng mảng xanh, khu vui chơi trên phần đất thuộc ranh giải tỏa và 423,3m² xây dựng phòng trọ dẫn đến phải tháo dỡ các hạng mục khi tiến hành bàn giao mặt bằng cho Ban Quản lý dự án xây dựng công trình thuộc Trung tâm điều hành chương trình chống ngập nước Thành phố. Vụ việc sai phạm đã được Báo Tuổi trẻ đăng vào năm 2015, UBND quận đã kịp thời chỉ đạo Bí thư phường, Chủ tịch UBND phường, Phó Chủ tịch UBND phường 15 phụ trách khối đô thị tự khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư với số tiền là 725.000.000 đồng. Đồng thời, UBND quận đã ban hành Quyết định xử lý kỷ luật Cách chức đối với Chủ tịch UBND

phường, Cảnh cáo đối với Bí thư phường, Khiển trách đối với Phó Chủ tịch UBND phường 15 phụ trách khối đô thị.

Về kết quả hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận Gò Vấp thời gian qua có nhiều hiệu quả thiết thực, từng bước ổn định trật tự an toàn xã hội, đảm bảo mỹ quan đô thị góp phần vào phát triển kinh tế - văn hóa xã hội - quốc phòng an ninh của quận. Đội quản lý TTĐT phối hợp với UBND các phường tập trung kiểm tra việc quản lý vỉa hè, lòng đường, bảo đảm an toàn giao thông trên các trục đường nội thị. Qua kiểm tra, thu giữ và xử lý nhiều tang vật vi phạm (kết quả, đã lập biên bản nhắc nhở 3.125 trường hợp; xử lý hành chính 891 trường hợp lấn chiếm lòng đường, vỉa hè; 379 trường hợp phương tiện dừng, đỗ không đúng quy định; thu giữ 5.428 tang vật vi phạm (biển quảng cáo, bàn, ghế...); tổ chức tháo dỡ 55 băng zôn, 178 bảng quảng cáo vi phạm quy định về quản lý hoạt động quảng cáo.

2.3.3. Những kết quả đạt được và khó khăn, vướng mắc trong xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị tại quận Gò Vấp

- Những kết quả đạt được trong xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị tại quận Gò Vấp

Với vai trò lãnh đạo của cấp ủy các cấp, sự hưởng ứng tích cực của nhân dân, công tác đảm bảo trật tự đô thị đã thu được nhiều kết quả, nâng cao vai trò của các cấp chính quyền, nhất là cơ sở trong việc thực thi các giải pháp quản lý nhà nước, góp phần nâng cao chất lượng sống của mọi người dân trong đô thị, tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch đẹp cho đô thị mới mở rộng, góp phần xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh ngày càng văn minh, hiện đại.

Qua công tác xử lý vi phạm hành chính, cùng với sự tích cực của các ngành chuyên môn, hệ thống chính trị của quận và các phường đã góp phần

nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân trong việc xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh. Những kết quả đạt được thể hiện cả về nhận thức và hành vi:

+ Nhận thức về vai trò của quản lý nhà nước về đất đai, chấp hành pháp luật đất đai của các tổ chức cá nhân đã được nâng cao; các tổ chức, cá nhân có nhu cầu xây dựng nhà ở đã có ý thức về việc xin cấp giấy phép xây dựng, xây dựng đúng nội dung giấy phép được cấp; các hộ kinh doanh đã có ý thức chấp hành nề nếp văn minh đô thị, không lấn chiếm vỉa hè, lòng đường để kinh doanh, buôn bán.

+ Đã chấm dứt được các hành vi lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp; trật tự xây dựng đã dần đi vào nề nếp, một số vi phạm về xây dựng được chủ động khắc phục hậu quả, tỷ lệ công trình xây dựng trên địa bàn có giấy phép xây dựng ngày càng cao.

+ Các địa điểm phức tạp, được coi là “điểm nóng” về vi phạm trật tự công cộng đô thị trên địa bàn trước đây đã được xử lý dứt điểm như: đường Quang Trung, đường Phan Văn Trị, đường Lê Văn Thọ, đường Cây Trâm, đường Thống Nhất, làn rẽ phải tại ngã tư Phan Huy Ích; Khu vực chợ Xóm Mới, chợ tự phát Phạm Văn Bạch..., không còn tình trạng bán hàng rong; chợ cóc, chợ tạm tự phát sinh đã được giải tỏa, tình trạng vi phạm lấn chiếm vỉa hè, lòng đường làm nơi kinh doanh; dừng, đỗ phương tiện giao thông không đúng quy định đã được khắc phục cơ bản.

- *Những khó khăn, vướng mắc trong xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị tại quận Gò Vấp*

+ Tình hình vi phạm trật tự quản lý đô thị vẫn còn diễn biến hết sức phức tạp, diễn ra trong thời gian dài cùng với sự phát triển mạnh mẽ của đô thị, nhà ở và nhu cầu sinh hoạt của mỗi người dân. Mặc dù ý thức của người

dân ngày càng nâng cao, cùng với sự phát triển của đô thị hiện đại, việc tuân thủ pháp luật ngày càng được cải thiện, tuy nhiên vẫn còn chưa đồng đều, cùng với ý thức của một bộ phận nhân dân còn hạn chế.

+ Thực tiễn thời gian dài không có đội TTĐT, việc ảnh hưởng đến trật tự đô thị, trật tự mỹ quan đô thị bỏ ngõ – có Cảnh sát trật tự của Công an quận quản lý khi thực hiện nhưng không đồng bộ và chỉ giải quyết về xe (không giải quyết hàng hóa); cộng thêm việc buôn bán lấn chiếm lòng, lề đường để một thời gian quá dài nên công tác giải quyết triệt để phải kiên trì, bền bỉ.

+ Khó khăn nhiều nhất hiện nay là nhân sự, thay đổi liên tục; tinh thần trách nhiệm một số cán bộ công chức chưa cao và kể cả công tác phối hợp giữa các lực lượng chức năng thi hành nhiệm vụ chưa đồng bộ. Bên cạnh đó năng lực chuyên môn, kinh nghiệm xử lý vi phạm hành chính chưa nhiều; việc nắm bắt các thông tin quy hoạch, cấp phép xây dựng chưa kịp thời nên chất lượng công tác kiểm tra còn thấp và rất cần đẩy mạnh hơn nữa công tác hướng dẫn về chuyên môn xây dựng cho các phường, tuyên truyền tới từng khu phố, tổ dân phố, hộ gia đình về chủ trương chính sách pháp luật trong công tác quản lý trật tự xây dựng.

+ Cách quản lý “song trùng” (người thì vẫn ở phường, quản lý lại thuộc Đội quản lý đô thị quận) không phải là không có những “lấn cấn”. Nếu không có sự phối hợp trên tinh thần trách nhiệm cao vì lợi ích chung, rất dễ nảy sinh chồng chéo. Thực tế trong quá trình xử lý vi phạm, ngoài việc ý thức chấp hành luật pháp của người dân chưa cao thì mối quan hệ phối hợp giữa Công an quận, Công an phường, UBND các phường và lực lượng quản lý đô thị chưa thực sự đồng bộ, đặc biệt trong phối hợp giải quyết những vụ việc phức tạp cần phản ứng nhanh, kịp thời. Bên cạnh đó, trình độ năng lực của cán bộ quản lý đô thị còn chưa đồng đều, nhiều người còn chưa nắm rõ được quy trình xử lý nên quan trọng nhất là phải được tập huấn nâng cao cả phương diện chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị, quản lý nhà nước để thực

hiện công việc hiệu quả hơn, tránh sự chồng chéo, gây không ít cản trở cho lực lượng Quản lý đô thị mới thành lập.

- *Nguyên nhân của những hạn chế:*

Một là, về khách quan.

+ Tính thống nhất các văn bản quy phạm pháp luật trên một số lĩnh vực liên quan đến quản lý trật tự đô thị chưa cao, còn chồng chéo gây khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ.

+ Tình trạng cư dân từ nông thôn nhiều vùng, miền khác đến địa phương nhằm tìm kiếm việc làm sinh cơ lập nghiệp, bên cạnh đó lượng sinh viên và công nhân tạm trú đông, phát sinh nhiều thực trạng khó lường, làm khó khăn trong công tác quản lý.

Hai là, về chủ quan

+ Một bộ phận cán bộ làm công tác quản lý trật tự đô thị có người chưa qua đào tạo nên công tác quản lý chuyên biến chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế của địa phương.

+ Công tác phối hợp trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự đô thị chưa thường xuyên, chưa được đồng bộ. Bên cạnh đó, cơ quan chuyên trách đôi khi chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ, quản lý còn lỏng lẻo, xử lý thì có lúc thiếu kiên quyết còn e dè, ngại va chạm.

+ Việc công bố qui hoạch sau khi có Quyết định phê duyệt có lúc chưa được triển khai đến người dân (Phòng Quản lý đô thị tham mưu UBND quận thực hiện chức năng công bố qui hoạch và bàn giao cấm mốc thực địa cho các ngành chức năng và UBND phường quản lý).

+ Vai trò trách nhiệm chưa được phân định rõ ràng, lúc thì cơ quan chuyên trách quận thực hiện, lúc thì giao xuống các phường, nên khi xảy ra sai phạm thì thường đổ cho nhau, không rõ ràng. Bên cạnh đó, chế độ tiền

lương cho cán bộ, viên chức thực hiện nhiệm vụ trên một số lĩnh vực quản lý trật tự đô thị còn quá thấp, không thể trang trải cuộc sống, dễ sinh ra tiêu cực.

+ Công tác lưu trữ hồ sơ vi phạm hành chính không được quan tâm đúng mức, dẫn đến việc xử lý những trường hợp tái phạm, cũng như sao lục khi cần thiết để giải quyết sự vụ có liên quan thì thường gặp lúng túng.

Kết luận chương 2

Qua nghiên cứu thực trạng của vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, có thể rút ra kết luận sau:

- Vi phạm pháp luật trong lĩnh vực trật tự đô thị, nhất là các vi phạm về đất đai diễn ra tương đối phổ biến và phức tạp. Các vi phạm về trật tự xây dựng, trật tự giao thông, trật tự công cộng đô thị ngày càng tăng cao cùng với sự phát triển của các khu đô thị, khu nhà ở, các khu, cụm công nghiệp và quá trình chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp sang dịch vụ, thương mại. Những vi phạm đã tác động rất lớn đến tình hình kinh tế - xã hội an ninh trật tự của địa phương, gây ảnh hưởng không tốt đến dư luận nhân dân, cũng như vai trò, hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở.

- Thực tiễn cho thấy quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi tập trung dân nhập cư đông thứ hai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (dự kiến đến năm 2020: khoảng 710.000 dân), do đó về an ninh trật tự, an sinh xã hội, vi phạm hành chính ... có ảnh hưởng không nhỏ đến mỹ quan đô thị, văn minh đô thị và đòi hỏi công tác xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị cần tập trung tăng cường cao hơn nữa.

- Trong giai đoạn 5 năm 2011 – 2015 tốc độ phát triển kinh tế - văn hóa xã hội của quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh khá cao nhưng công tác tham mưu, phối hợp một số cơ quan, đơn vị có lúc chưa kịp thời, chưa phân tích, dự báo hết tình hình; cán bộ quận có sự luân chuyển nhiều nên có ảnh

hưởng đến công tác quản lý, công tác điều hành của chính quyền các cấp (trích văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ quận Gò Vấp lần thứ XI nhiệm kỳ 2015 - 2020). Chính vì vậy, UBND quận tăng cường hơn nữa công tác chỉ đạo, điều hành, theo dõi xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị được kịp thời nhằm không để xảy ra những vi phạm gây ra những dư luận không tốt.

- Công tác quản lý Nhà nước về đô thị nói chung cũng còn có nhiều bất cập, trong đó phải kể đến sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền ở cơ sở còn hạn chế, ý thức một bộ phận nhân dân còn chưa được nâng cao, hiệu lực quản lý Nhà nước còn nhiều bất cập dẫn đến tình trạng vi phạm lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép, sai phép, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông làm ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội, trật tự an toàn xã hội cũng như mỹ quan đô thị.

Chương 3

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TRẬT TỰ ĐÔ THỊ Ở VIỆT NAM

3.1. Quan điểm tăng cường phòng, chống vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị

3.1.1. Tăng cường phòng, chống vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị phải trên cơ sở quan điểm của Đảng và nguyên tắc của Nhà nước pháp quyền

Tư tưởng về Nhà nước pháp quyền là một bước tiến khoa học vĩ đại trong lịch sử nhân loại. Nhà nước pháp quyền không phải là một kiểu nhà nước riêng gắn liền với một giai cấp, như nhà nước chủ nô, nhà nước phong kiến, nhà nước tư sản, nhà nước xã hội chủ nghĩa, mà là một hình thức tổ chức nhà nước, một trình độ phát triển của nhà nước về phương diện tổ chức - thiết kế - hoạt động, trong đó có sự phân công và tổ chức quyền lực nhà nước để bảo đảm Hiến pháp và pháp luật giữ vị trí tối cao. Chính vì tính tối ưu của Nhà nước pháp quyền mà Đảng ta nhất quán chủ trương xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Xây dựng thành công Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam sẽ là tiền đề quan trọng tạo ra sự đồng thuận, phát triển trong xã hội, xây dựng một đất nước hiện đại, đem lại hạnh phúc cho nhân dân.

Từ Hội nghị giữa nhiệm kỳ khoá VII (1-1994), Đảng ta đã dùng khái niệm nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Trong nội dung phần 2 về những nhiệm vụ chủ yếu trong thời gian tới, đã nêu nhiệm vụ thứ 7: "xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam của dân, do dân, vì dân". Đại hội VIII cũng đã

tiếp tục khẳng định tinh thần, quan điểm này. Văn kiện Đại hội IX khẳng định: "Nhà nước là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, là Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp". Văn kiện Đại hội X cũng khẳng định đường lối tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Trật tự đô thị đã được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật, mỗi thành viên trong xã hội có trách nhiệm phải thực hiện một cách nghiêm túc, thống nhất. Do vậy, khi các chủ thể trong xã hội vi phạm thì họ sẽ phải chịu trách nhiệm pháp lý khi xâm hại đến các quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật về trật tự đô thị. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị là hành vi xâm hại đến lợi ích Nhà nước, lợi ích xã hội và công dân. Vì vậy, trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, mọi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực trật tự đô thị phải được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời và tốt nhất.

Như vậy, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân là một chủ trương đúng đắn của Đảng ta, thể hiện sự nhận thức sâu sắc tính ưu việt của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là một đảm bảo để loại bỏ, triệt tiêu mọi lực cản đối với sự phát triển trong xã hội, trong đó có tình trạng vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị. Quán triệt và thực hiện tốt chủ trương này, nhất định Việt Nam sẽ thu được nhiều thành công tốt đẹp trên con đường đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị là nhân tố quyết định tới việc nâng cao hiệu quả pháp luật, kết quả của công tác phòng, chống vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị. Đảng cần có những chủ trương đường lối kịp thời, phù hợp, thiết thực trong việc bảo vệ trật tự đô thị, giảm thiểu tình trạng vi phạm. Quan trọng hơn, Đảng cần có cách thức chỉ đạo để các chủ trương, chính sách đó được cụ thể hoá thành pháp luật, tạo điều kiện cũng như tổ chức để pháp luật về trật tự đô thị được thực thi trong thực tiễn xã hội, được nhân dân hưởng ứng, tích cực học tập, nghiêm chỉnh chấp hành. Mỗi đảng viên phải thực sự là những tấm gương sáng trong việc chấp hành trật tự, kỷ cương đô thị; tích cực chủ động phòng ngừa, phát hiện; xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị.

3.1.2. Tăng cường phòng, chống vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị phải hướng đến phục vụ và đáp ứng tốt nhất nhu cầu xã hội về trật tự đô thị của người dân trên địa bàn

Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu về trật tự đô thị ngày càng tăng. Trật tự đô thị là một bộ phận quan trọng trong kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, cần ưu tiên đầu tư phát triển đi trước một bước với tốc độ nhanh, bền vững nhằm tạo tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phục vụ sự nghiệp CNH – HĐH đất nước. Cần phải phát huy tối đa lợi thế về vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên của các đô thị trên cả nước để phát triển hệ thống đô thị hợp lý, tiết kiệm chi phí xã hội. Phát triển kết cấu hạ tầng trật tự đô thị một cách đồng bộ, hợp lý; kết hợp phát triển từng bước vững chắc với những bước đột phá đi thẳng vào hiện đại tạo nên mạng lưới hoàn chỉnh, liên hoàn, liên kết giữa các vùng lãnh thổ trên phạm vi cả nước, đồng thời coi trọng công tác bảo trì, đảm bảo khai thác hiệu quả, bền

vững kết cấu hạ tầng đô thị hiện có. Đồng thời, phát triển đô thị theo hướng hiện đại, chất lượng cao với chi phí hợp lý, an toàn, hạn chế ô nhiễm môi trường và tiết kiệm năng lượng; ứng dụng công nghệ tiên tiến.

Xã hội hóa việc đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị. Huy động tối đa mọi nguồn lực, coi trọng nguồn lực từ trong dân, để đầu tư phát triển trật tự đô thị. Người sử dụng kết cấu hạ tầng trật tự đô thị có trách nhiệm đóng góp phí sử dụng để bảo trì và tái đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị.

3.1.3. Tăng cường phòng, chống vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị phải nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền địa phương, đồng thời phải đảm bảo pháp chế xã hội chủ nghĩa

Tăng cường phòng, chống vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị là nhằm xây dựng bộ máy chính quyền địa phương mạnh mẽ và trong sạch, thật sự của dân, do dân và vì dân; đủ khả năng và điều kiện thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ quản lý kinh tế - xã hội nói chung, trật tự đô thị trên địa bàn nói riêng, quản lý và tổ chức tốt việc cung ứng dịch vụ công cho cá nhân và tổ chức nước ngoài, tạo mọi điều kiện phát triển kinh tế địa phương, góp phần nâng cao đời sống nhân dân; phát huy hơn nữa quyền làm chủ của nhân dân trong việc xây dựng và kiểm tra, giám sát bộ máy chính quyền và đội ngũ cán bộ, công chức.

Tăng cường phòng, chống vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị cần trên cơ sở phân biệt lợi ích quốc gia và lợi ích của cộng đồng lãnh thổ nhưng phải bảo đảm chủ quyền quốc gia và lợi ích quốc gia; bảo đảm sự liên kết và phối hợp giữa Trung ương và địa phương; sự tham gia của địa phương vào việc quyết định các vấn đề có liên quan đến trật tự đô thị của địa phương; sự hỗ trợ từ phía Trung ương đối với trật tự đô thị của địa phương;

sự phối hợp trong việc thực hiện những thẩm quyền chung của cả trung ương và địa phương về trật tự đô thị ...

3.1.4. Tăng cường phòng, chống vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị phải gắn liền với phát huy dân chủ, giữ vững kỷ cương nhà nước ở địa phương, nâng cao tính tự chủ và trách nhiệm của chính quyền địa phương

Mỗi cấp chính quyền địa phương là một chủ thể quản lý nhà nước trên địa bàn các đơn vị hành chính lãnh thổ, có đối tượng, phạm vi xác định, có chức năng nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể. Do đó, bộ máy chính quyền địa phương tất yếu phải có quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm nhiều hơn trong việc thực hiện nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý nhà nước về trật tự đô thị theo sự phân cấp, phân quyền của Trung ương.

Trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và sự đổi mới đường lối, chính sách đối ngoại của Nhà nước, để mỗi tỉnh, thành phố, quận, huyện có sự đổi mới, phát triển mạnh mẽ thì chính quyền địa phương đô thị cần phát huy sự năng động sáng tạo, vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý trật tự đô thị trên địa bàn lãnh thổ.

3.2. Các giải pháp tăng cường phòng, chống vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị

3.2.1. Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về quản lý trật tự đô thị và pháp luật trong các lĩnh vực khác có liên quan

Hoàn thiện pháp luật về quản lý trật tự đô thị, bao gồm hoàn thiện pháp luật trong nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước (đất đai, xây dựng đô thị, môi trường, giao thông đường bộ...), là điều kiện tiên quyết để nâng cao hiệu quả hoạt động phòng, chống vi phạm hành chính về trật tự đô thị. Việc quy định pháp luật đầy đủ, rõ ràng, dễ hiểu, dễ áp dụng là cơ sở đầu tiên bảo đảm cho

phòng, chống vi phạm hành chính trong lĩnh vực đô thị được tiến hành một cách thuận tiện, nhanh chóng và chính xác, đúng đối tượng, đúng hành vi vi phạm.

Để hoàn thiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị, theo chúng tôi cần thực hiện tốt các giải pháp sau đây:

Thứ nhất, cần thực hiện tốt công tác tổng kết thực tiễn việc thi hành pháp luật về đô thị. Hoạt động tổng kết thực tiễn thi hành văn bản pháp luật chưa được quan tâm thực hiện đúng mức và thường mang tính chất “phát sinh”, tức là xuất phát từ việc cần sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế một văn bản pháp luật cụ thể, mà lẽ ra phải làm ngược lại. Do đó, điều cần thiết là cần có nhận thức đúng đắn hơn về ý nghĩa, vai trò của hoạt động tổng kết thực tiễn thi hành pháp luật đối với việc hoàn thiện pháp luật nói chung và hoàn thiện pháp luật xử phạt vi phạm hành chính nói riêng.

Thứ hai, cần thường xuyên rà soát các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Rà soát văn bản là việc xem xét, đối chiếu, đánh giá các quy định của văn bản được rà soát với văn bản là căn cứ pháp lý để rà soát cũng như tình hình phát triển kinh tế - xã hội nhằm phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp. Việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật cần được tiến hành một cách thường xuyên, theo chuyên đề, lĩnh vực hay theo ngành luật, trên cơ sở đối chiếu với thực tiễn thi hành các quy phạm pháp luật đó, nhằm phát hiện những quy định của văn bản dưới luật có mâu thuẫn, chồng chéo, trái với quy định của Hiến pháp và các đạo luật.

Thứ ba, văn bản hướng dẫn phải được ban hành một cách kịp thời, đầy đủ. Thực tế trong việc ban hành văn bản pháp luật ở nước ta, do nhiều nguyên

nhân khác nhau, một số văn bản chính ban hành, nhưng văn bản hướng dẫn chưa được chuẩn bị hoặc một thời gian dài sau đó mới được ban hành, đã làm ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả của văn bản chính; những hạn chế đó phải sớm được khắc phục và đổi mới, nhất là trong quy trình lập pháp, lập quy, khi nước ta đang xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN theo nguyên tắc: “Văn bản chính chỉ ban hành khi cơ bản chuẩn bị được văn bản hướng dẫn”.

3.2.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức của người dân về trật tự đô thị

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật luôn được đặt lên hàng đầu nhằm đảm bảo nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật, truyền tải các quy phạm pháp luật đến với thực tiễn, đồng thời là cơ sở nâng cao ý thức pháp luật của mỗi người dân. Tuy nhiên, từ thực tiễn cho thấy, công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật đặc biệt pháp luật hành chính còn hạn chế cả về phạm vi, đối tượng, tuyên truyền, giáo dục, do đó khi có vi phạm hành chính xảy ra, trong nhiều trường hợp đối tượng vi phạm không nhận thức được hành vi của mình, thậm chí có chống đối hoặc chấp hành không nghiêm túc, làm hạn chế hiệu quả của xử lý vi phạm hành chính.

Mục đích của giáo dục, đó là hình thành một hệ thống các hiểu biết, niềm tin, các động cơ và thói quen của hành vi tích cực; các kiến thức pháp luật đã thu được giúp cho cá nhân hình thành các định hướng giá trị, các mục đích xã hội khác nhau, chúng đóng vai trò rất quan trọng trong việc trật tự hóa hoạt động có ý thức của cá nhân, thể hiện nòng cốt của ý thức pháp luật.

Vì vậy, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cùng với đổi mới hình thức tuyên truyền, vận động việc thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính là yêu cầu bức thiết hiện nay. Mỗi cấp, mỗi ngành cần quan tâm hơn nữa đến hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật. Hoạt động

này cần được thực hiện thường xuyên và kết hợp thực hiện bằng nhiều hình thức đa dạng như tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin như báo chí, đài phát thanh, truyền hình, phát tờ rơi, phát động cuộc thi tìm hiểu pháp luật..., bên cạnh đó, cũng cần nghiên cứu, đầu tư xây dựng nội dung tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng, khu vực sinh sống.

Lôi cuốn mọi tầng lớp nhân dân tham gia tích cực vào quản lý nhà nước về đô thị, tổ chức cho nhân dân tham gia rộng rãi vào các hoạt động thực hiện, áp dụng pháp luật đô thị; có cơ chế hợp lý để nhân dân bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của mình và đấu tranh chống mọi biểu hiện vi phạm pháp luật trong lĩnh vực trật tự đô thị; đưa việc dạy và học pháp luật nói chung, pháp luật về đô thị, văn minh đô thị nói riêng vào ngành học, bậc học phổ thông, từ đó giáo dục hình thành “văn hóa đô thị” trong mỗi tầng lớp nhân dân.

Thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật nâng cao nhận thức về quản lý đô thị và trật tự đô thị thông qua hệ thống thông tin đại chúng, sinh hoạt chi bộ, tổ dân phố, qua các buổi công bố quy hoạch, các lớp tập huấn để các tổ chức, nhân dân rõ và thực hiện đúng các quy định về quản lý đô thị và trật tự đô thị đã đề ra. Nâng cao trách nhiệm chính quyền và vai trò tham gia của các đoàn thể quần chúng tại các cụm dân cư, kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý đô thị và trật tự đô thị.

Hình thức tuyên truyền trên mọi phương tiện thông tin đại chúng có thể là: - Trên truyền hình: Qua các kênh sóng truyền hình địa phương thay vì thường xuyên phát quá nhiều các kênh quảng cáo. Vận động người dân có ý thức trong việc tham gia quản lý đô thị và trật tự đô thị.

- Trên đài phát thanh phường: Có chương trình phát thanh một cách thường xuyên hàng tháng, quý vào các buổi sáng sớm hoặc chiều tối. Lúc mọi

người chưa ra khỏi nhà hoặc đã đi làm về để đảm bảo thông tin được truyền tới người dân có hiệu quả.

- Trên mạng Internet: Chính phủ nên lập trang Web riêng về quản lý đô thị và trật tự đô thị trên cả nước và quản lý theo từng địa phương. Công khai những trường hợp vi phạm trên trang Web chung để mọi người nắm được trong đó có đề ra các hình thức xử phạt thích ứng. Trang Web cần đơn giản dễ cho việc truy cập để mọi người dân biết đến. Qua kênh thông tin này người dân cũng có thể đóng góp ý kiến hay những phát hiện sai phạm trong công tác quản lý đô thị và trật tự đô thị. Qua đó giúp cơ quan chức năng hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình trong công tác này.

- Thông tấn báo chí: Đây là phương tiện rất hữu ích trong suốt thời gian qua. Nhờ việc các báo thường xuyên đăng tải những trường hợp vi phạm trật tự đô thị mà các cơ quan chức trách can thiệp kịp thời xử lý. Các báo còn lên án và phê bình những sai phạm bị phát giác, cũng qua kênh thông tin này mà người dân được hàng ngày biết đến và tác động bằng phương thức quản lý cộng đồng. Trên các tờ tạp chí xây dựng hay báo đô thị nên đưa những bài tổng kết kết quả quản lý đô thị và trật tự đô thị của từng địa phương để từ đó kích thích sự thi đua trong thực hiện công tác này.

Do vậy, tiếp tục phát triển phương thức này là điều vô cùng cần thiết. Cần có những phần thưởng hay bồi dưỡng hợp lý cho những chủ bút có những bài báo đăng phản ánh đúng sự thực, tin “nóng” và giúp cơ quan quản lý nhà nước về trật tự đô thị hoàn thành tốt công việc của mình...

3.2.3. Nâng cao năng lực của cơ quan quản lý nhà nước về trật tự đô thị

Hiệu quả quản lý trật tự đô thị đòi hỏi phải bảo đảm sự thống nhất, phù hợp nhất quán trong công tác tổ chức thực hiện các văn bản quản lý nhà nước

về quản lý trật tự đô thị được quy định trong thể chế với việc triển khai các quy định trong thực tế. Hiện có rất nhiều hiện tượng bất cập liên quan đến quy định pháp quy và triển khai thực hiện trong thực tiễn (quy định đèn đỏ cấm đi nhưng có nơi thì cấm, có nơi thì được rẽ phải; trong xây dựng nhiều công trình bỏ qua hoặc làm giả, chiếu lệ những công đoạn phòng hỏa và phương pháp cứu hỏa nhưng vẫn bị bỏ qua...). Đồng thời, phải quan tâm trang bị đầy đủ các phương tiện, công cụ để các cơ quan thi hành pháp luật được đảm bảo. Vì vậy cần phải:

Quản lý trật tự đô thị là đảm bảo và duy trì sự ổn định bền vững của đô thị, bao gồm: trật tự xây dựng, trật tự giao thông, vệ sinh môi trường, PCCC, phòng chống tệ nạn xã hội... Các Sở, Ban, Ngành của địa phương cần phải tăng cường công tác quản lý trật tự đô thị và thường xuyên kiểm tra, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm về trật tự đô thị trên địa bàn. Các biện pháp tổ chức hành chính đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra sự tác động có chủ định, có mục đích, có kế hoạch với việc dùng dư luận xã hội hoặc các biện pháp cưỡng chế hành chính để điều chỉnh các hành vi sai phạm của người dân. Trong đó, đặc biệt chú trọng việc xây dựng, hoàn thiện và ban hành các nội quy, quy định, quy ước phù hợp với mỗi hành vi, mỗi đơn vị cơ sở; đồng thời, tổ chức triển khai tốt việc kiểm tra, kiểm soát, chấn chỉnh, xử lý các hành vi vi phạm trật tự đô thị theo quy định của pháp luật.

3.2.4. Nâng cao chất lượng cán bộ làm công tác quản lý đô thị và xử phạt vi phạm hành chính về trật tự đô thị

Để nâng cao trình độ, năng lực, phẩm chất cho đội ngũ cán bộ này thì phải chú ý một cách toàn diện, có sự đổi mới mạnh mẽ trong công tác tổ chức và cán bộ, tạo mọi điều kiện vật chất cần thiết cho hoạt động ban hành, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về trật tự đô thị và xử lý vi

phạm hành chính về đô thị. Trong những năm tới, theo chúng tôi cần có các biện pháp cụ thể:

Một là, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ làm công tác xây dựng hoặc tham mưu ban hành văn bản pháp luật quản lý nhà nước về đô thị, về xử lý vi phạm pháp luật nói chung và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị. Do tính chất phức tạp của nội dung quản lý nhà nước về đô thị, đội ngũ cán bộ, công chức này cần phải am hiểu nhiều lĩnh vực khác nhau như kiến thức pháp lý, xây dựng, đất đai, giao thông,....

Hai là, nhằm khắc phục những hạn chế về năng lực, trình độ chuyên môn, để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về đô thị, cũng như xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị, cần thiết thực hiện ngay trong quá trình đào tạo tại các trường chuyên nghiệp và trong quá trình lựa chọn, tuyển dụng cán bộ. Công tác đào tạo phải thiết thực, gắn với thực tiễn, lý thuyết phải đi đôi với thực hành; việc tuyển dụng cán bộ phải căn cứ vào đúng tiêu chuẩn và yêu cầu nhiệm vụ của các chức danh cần tuyển dụng, dựa vào năng lực là chính. Đồng thời, tạo ra các điều kiện cần thiết để nâng cao trình độ nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ bằng cách tự học tập, đào tạo trong các trường chuyên ngành bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên nghiệp.

Ba là, phải có kế hoạch, phương thức kiểm tra đánh giá năng lực cán bộ, phân loại trình độ cán bộ trong quá trình sử dụng để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp; kiểm tra thực hiện công việc và nhiệm vụ trong cơ quan; qua đó kiểm tra, đánh giá được năng lực và trình độ của cán bộ. Để thực hiện điều kiện đó, cần thiết lập hệ thống các tiêu chuẩn, định mức của các hoạt động quản lý, lưu ý cân bằng khối lượng công việc của mỗi người một cách cụ thể, phù hợp với công việc của họ đang đảm nhiệm. Mạnh dạn sử dụng, đề bạt đội ngũ cán bộ trẻ, có phẩm chất, đạo đức và năng lực, được đào tạo chính

quy và giữ các chức vụ có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về đô thị, đồng thời xử lý kiên quyết, nghiêm minh, những cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật, tiếp tay cho các vi phạm trật tự đô thị.

Bốn là, cần xây dựng lộ trình chuẩn hóa đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý về trật tự đô thị, phải đặc biệt chú ý đến bản lĩnh chính trị, đạo đức công vụ và tạo môi trường thuận lợi cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ.

Cần phân định rõ chức năng nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền của cán bộ, công chức. Tăng cường tính công khai minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ.

Thường xuyên có kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực xây dựng, tổ chức thực hiện và xử lý vi phạm pháp luật về trật tự đô thị. Có chính sách đãi ngộ, động viên khuyến khích cán bộ công chức hoàn thành nhiệm vụ và có biện pháp xử lý kiên quyết những cán bộ vi phạm, không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3.2.5. Tăng cường công tác xây dựng, quản lý quy hoạch đô thị và kiểm tra, kiểm soát đối với hoạt động quản lý nhà nước về đô thị

Quy hoạch xây dựng đô thị là việc tổ chức không gian đô thị và điểm dân cư nông thôn, hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; tạo lập môi trường sống thích hợp cho người dân sống tại các vùng lãnh thổ, đảm bảo kết hợp hài hòa giữa lợi ích quốc gia với lợi ích cộng đồng, đáp ứng các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, bảo vệ môi trường. Quy hoạch xây dựng đô thị là việc tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị, hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình hạ tầng xã hội và nhà ở để tạo lập môi trường sống thích hợp cho người dân sống trong đô thị.

Trên cơ sở thực hiện xây dựng quy hoạch đô thị và chức năng quản lý đô thị, các cấp, các ngành cần rà soát, điều chỉnh các quy hoạch chuyên ngành,

quy hoạch không gian đô thị các địa phương phù hợp với quy hoạch đô thị quốc gia, quy hoạch vùng và các quy hoạch phân khu, bên cạnh đó chú trọng tập huấn kiến thức quản lý quy hoạch cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ chuyên môn làm công tác quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị, đáp ứng với tình hình phát triển mạnh mẽ của đô thị.

Nhằm đẩy mạnh công tác quy hoạch đô thị, góp phần nâng cao giá trị và hiệu quả việc khai thác hệ thống đô thị, yêu cầu đặt ra là trong quá trình thực hiện xây dựng và hoàn chỉnh các quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch chi tiết nhằm đáp ứng yêu cầu về thông tin của nhân dân, đồng thời là một kênh hữu hiệu để nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện quy hoạch đô thị.

Kiểm soát đối với hoạt động của các cơ quan nhà nước trong thực thi công vụ là nhiệm vụ quan trọng trong đảm bảo tính đúng đắn, hiệu quả của hoạt động quản lý nhà nước, đảm bảo tính pháp chế trong quản lý nhà nước. Hoạt động kiểm tra, kiểm soát đối với hoạt động quản lý nhà nước về đô thị cần thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau, thông qua các tổ chức khác nhau và cả hệ thống chính trị, trong đó phải kể đến đó là hoạt động kiểm tra giám sát của cấp ủy đảng các cấp, bằng hoạt động thanh tra công vụ theo thẩm quyền, giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp, giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, sự tham gia quản lý nhà nước của nhân dân và hoạt động có hiệu quả của các phương tiện thông tin, đại chúng.

Đồng thời với hoạt động kiểm tra, kiểm soát đối với các cơ quan nhà nước các cấp, xử lý vi phạm phải đảm bảo đều bị xử lý nghiêm chỉnh, theo nguyên tắc mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, các cá nhân bất kỳ ở cương vị công tác nào, mọi tổ chức đều phải tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật, mọi vi phạm pháp luật đều phải chịu trách nhiệm pháp lý trước nhà nước; mọi biểu hiện quan liêu, tham nhũng đều phải bị xử lý nghiêm, kiên quyết.

3.2.6. Tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm minh, triệt để, kịp thời mọi hành vi vi phạm pháp luật về trật tự đô thị

Vi phạm pháp luật nói chung và vi phạm hành chính nói riêng luôn xảy ra ở mọi lúc, mọi nơi với những diễn biến khá phức tạp, đa dạng, phong phú về hình thức, biểu hiện, nó ảnh hưởng lớn đến hiệu quả quản lý nhà nước, tới an ninh trật tự, an toàn xã hội và môi trường kinh doanh đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Vi phạm hành chính cũng đã gây ra những thiệt hại đáng kể về vật chất, tinh thần đối với các tổ chức, cá nhân và toàn thể cộng đồng xã hội và thật sự trở thành mối quan ngại chung của Nhà nước và toàn xã hội. Vì vậy, phòng chống vi phạm hành chính phải trên cơ sở tăng cường thanh tra, kiểm tra đối với các hoạt động trong lĩnh vực đô thị:

- Trong quản lý đất đai, xây dựng cần tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động quản lý, sử dụng đất; công tác quản lý quy hoạch và trật tự xây dựng đô thị.

- Đối với quản lý trật tự giao thông, trật tự công cộng đô thị cần tăng cường thực hiện tuần tra, kiểm soát xử lý vi phạm, huy động tối đa lực lượng tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông; huy động lực lượng công an các phường làm nòng cốt, với sự tham gia của lực lượng tình nguyện viên, bảo vệ dân phố..., không để trống địa bàn, tuyến phố; xây dựng tuyến phố văn minh, đồng thời giao cho các đoàn thể nhân dân thực hiện tự quản.

- Tăng cường kiểm tra đối với hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự đô thị, kịp thời uốn nắn những sai phạm nhỏ, chưa gây hậu quả và có biện pháp xử lý nghiêm minh đối với các hành vi cố tình vi phạm. Trước hết, xử lý nghiêm đối với vi phạm của cán bộ, công chức làm công tác quản lý, kể cả cán bộ lãnh đạo, công chức lãnh đạo các cấp, để làm gương cho quần chúng, nhân dân thực hiện.

Để đạt các mục đích đó, cần phải xây dựng lực lượng thanh tra, kiểm tra trong tổ chức quản lý đủ mạnh đảm bảo nguồn lực cho công tác kiểm soát đối với các lĩnh vực liên quan đến trật tự đô thị. Tổ chức kiểm tra, thanh tra và biên chế lực lượng tương ứng với nhiệm vụ là căn bản của thiết kế tổ chức trong quản lý nhà nước. Cần trang bị những phương tiện, công cụ cần thiết để đảm bảo thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra. Ngoài ra, phải chủ động xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra phù hợp với thực tế công việc để công tác thanh tra, kiểm tra đạt kết quả đề ra (ví dụ căn cứ vào mặt đường bị lún 1 bên, thì suy luận bên bị lún đó chắc chắn là do trọng tải nặng hơn, từ đó xây dựng kế hoạch kiểm tra bên lún để xử lý kiểm tra trọng tải sẽ có kết quả tốt hơn là ta kiểm tra tuyến ngược lại).

Đồng thời kết hợp tuyên truyền, giáo dục và xử lý vi phạm: hiệu quả quản lý sẽ tăng lên, khi tổ chức tuyên truyền giáo dục kết hợp với xử lý vi phạm. Trong điều kiện xã hội dân sự và nền kinh tế, văn hóa-xã hội không ngừng phát triển và tăng trưởng thì công tác tuyên và giáo dục phải thiết thực. Về phương pháp, kết hợp giáo dục học đường với quảng bá, hướng dẫn trong cộng đồng bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với từng đối tượng tuyên truyền, có những hình ảnh trực quan sinh động để thu hút đối tượng tuyên truyền, bên cạnh công tác tuyên truyền cần tăng cường công tác kiểm tra, đồng thời có biện pháp mạnh trong việc xử lý các hợp vi phạm. Những người có hành vi vi phạm pháp luật trật tự đô thị và quy định khác của pháp luật có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, trường hợp các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự đô thị gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền lợi hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì phải bồi thường thiệt hại. Đối với hoạt động về trật tự xây dựng phải thường xuyên kiểm tra, giám sát trong tất cả các

giai đoạn từ khảo sát xây dựng, thiết kế thi công, xây lắp công trình (giám sát chủ đầu tư, giám sát tư vấn, giám sát cộng đồng...). Những công trình xây dựng sai quy hoạch, công trình xây dựng không có giấy phép xây dựng hoặc sai với giấy phép xây dựng được cấp; đối với công trình xây dựng theo quy định phải cấp giấy phép xây dựng thì phải bắt buộc phá dỡ toàn bộ hoặc phần vi phạm theo quy định ngay sau khi phát hiện, tránh tình trạng nề nang, ngại va chạm.

Kết luận chương 3

Từ thực trạng vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị tại quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, luận văn đã xây dựng một hệ thống các quan điểm, giải pháp nhằm tăng cường phòng, chống vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị ở Việt Nam, bao gồm các giải pháp như: Hoàn thiện hệ thống pháp luật về quản lý trật tự đô thị cũng như pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; giải pháp về tổ chức thực hiện pháp luật về quản lý trật tự đô thị và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị; giải pháp về nâng cao năng lực bộ máy quản lý nhà nước về trật tự đô thị và nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức làm công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị; giải pháp về thanh tra, kiểm tra, giám sát....

Hy vọng với hệ thống giải pháp mà luận văn đề xuất, sẽ góp phần đảm bảo xây dựng và quản lý nhà nước về đô thị phù hợp với quy hoạch chung, từ đó thực hiện đồng bộ, thống nhất tạo sự phát triển chung trên các lĩnh vực, đồng thời mục tiêu hướng đến xây dựng một đô thị “văn minh – hiện đại – nghĩa tình” trong tương lai gần ở Việt Nam.

KẾT LUẬN

Những năm qua, xử lý vi phạm pháp luật nói chung, việc xử lý vi phạm hành chính về trật tự đô thị đã đạt được những kết quả tích cực; góp phần quan trọng vào việc ổn định tình hình chính trị, an ninh trật tự, phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương. Tuy nhiên, việc xử lý vi phạm hành chính về trật tự đô thị cũng bộc lộ những bất cập, hạn chế, yếu kém nhất định.

Nguyên nhân của những bất cập, hạn chế trên là do hệ thống pháp luật về quản lý đô thị, về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đô thị chưa hoàn chỉnh; công tác quy hoạch và phát triển đô thị còn chưa đồng bộ, khoa học; trình độ đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về đô thị, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, công chức có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về trật tự đô thị còn hạn chế; một bộ phận đội ngũ cán bộ này còn có biểu hiện thiếu trách nhiệm, thoái hóa, biến chất; việc xử lý vi phạm không nghiêm, không có tính răn đe, ngăn ngừa và giáo dục; bên cạnh đó còn có những nguyên nhân khác như: sự hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ công dân chưa cao của một số ít nhân dân.

Phòng, chống vi phạm hành chính về trật tự đô thị và xử lý vi phạm hành chính về trật tự đô thị, phải dựa trên nhiều cơ sở, sử dụng nhiều cách thức, giải pháp khác nhau, nhưng chủ yếu dựa vào các giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật về quản lý đô thị và xử lý vi phạm hành chính về đô thị; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý đô thị và xử lý vi phạm hành chính về đô thị; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đô thị, văn minh đô thị cho mọi tầng lớp nhân dân; nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý đô thị và xử lý vi phạm hành chính về đô thị; tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động quản lý Nhà nước về đô thị và xử lý nghiêm minh, kịp thời các vi phạm hành chính về đô thị.

Với mong muốn góp phần hoàn thiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hành chính nhà nước, tác giả luận văn đã tập trung nghiên cứu ba nội dung cơ bản:

Thứ nhất, trình bày một số vấn đề lý luận về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị như: Phân tích và lý giải xây dựng các khái niệm “vi phạm hành chính”, “vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị”, “xử lý vi phạm hành chính” và “xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị” góp phần nâng cao lý luận nhận thức về phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị.

Thứ hai, đánh giá thực trạng quy định và thực hiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị trên địa bàn quận Gò Vấp. Những kết luận rút ra từ thực trạng và thực tiễn áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị còn là căn cứ thực tiễn để tiếp tục hoàn thiện phương hướng và phương pháp nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đô thị.

Thứ ba, trên cơ sở tính đến sự đồng bộ với các văn bản pháp luật khác có liên quan, đề xuất một số giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật và nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đô thị nói chung và nâng cao hoạt động quản lý nhà nước về đô thị ở nước ta hiện nay.

Qua những vấn đề được trình bày nêu trên, đã phần nào góp phần cho việc hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nói chung và pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính nói riêng, nhằm củng cố trật tự pháp luật, đáp ứng yêu cầu của công cuộc cải cách nền hành chính nhà nước với mục đích tăng cường hiệu lực, hiệu quả của quản lý hành chính Nhà nước.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Xây dựng (2010), *Thông tư số 15/2010/TT-BXD ngày 27 tháng 8 năm 2010 Quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch đô thị*
2. Chính phủ (2007), *Nghị định 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị*
3. Chính phủ (2009), *Nghị định 23/2009-NĐ-CP ngày 27/02/2009 về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở*
4. Chính phủ (2012), *Nghị định 64/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2012 về cấp phép xây dựng*
5. Chính phủ (2013), *Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 07 năm 2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính*
6. Chính phủ (2013), *Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2013 về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở*
7. Chính phủ (2013), *Nghị định 171/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt*
8. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2013), *Chỉ thị số 17/2013/CT-UBND ngày 31/10/2013 về việc triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*

9. *Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh (2015), Niên giám thống kê quận Gò Vấp năm 2015, Nhà xuất bản Thống kê*
10. Nguyễn Quang Cường (2013), Học viện khoa học xã hội, luận văn thạc sĩ luật học “*Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường từ thực tiễn huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội*”
11. Nguyễn Tiến Dũng (2012), Học viện khoa học xã hội, luận văn thạc sĩ luật học “*Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai từ thực tiễn quận Long Biên, thành phố Hà Nội*”
12. Đại hội Đại biểu Đảng bộ Quận Gò Vấp lần thứ XI (2015), *Văn kiện đại hội Đại biểu Đảng bộ Quận Gò Vấp lần thứ XI nhiệm kỳ 2015 – 2020*
13. Nguyễn Đình Hương (2003), Giáo trình “*Quản lý đô thị*” Nhà xuất bản thống kê Hà Nội
14. Quận ủy Gò Vấp (2012), *Nghị quyết số 08-NQ/QU ngày 24 tháng 5 năm 2012 về tăng cường, chấn chỉnh công tác quản lý đô thị*
15. Quận ủy Gò Vấp (2013), *Chương trình số 06-CTr/QU ngày 07 tháng 3 năm 2013 về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong quản lý, sử dụng đất*
16. Quận ủy Gò Vấp (2013), *Chương trình số 07-CTr/QU ngày 07 tháng 3 năm 2013 về tăng cường công tác quản lý đô thị*
17. Quốc hội (2009), *Luật số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 06 năm 2009 quy định về quy hoạch đô thị*
18. Quốc hội (2012), *Luật số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 06 năm 2012 quy định về xử lý vi phạm hành chính*
19. Quốc hội (2014), *Luật số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014 quy định về xây dựng*

20. Quốc hội (2015), *Luật số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 06 năm 2015 quy định về tổ chức chính quyền địa phương*
21. Tổng cục Thống kê (2004), *Điều tra di cư năm 2004: Những kết quả chủ yếu*, Nhà xuất bản Thống kê
22. Thủ tướng chính phủ (2007), *Quyết định 89/2007/QĐ-Ttg ngày 18 tháng 06 năm 2007 về thí điểm thành lập thanh tra xây dựng quận, huyện và thanh tra xây dựng xã, phường, thị trấn tại Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh*
23. Bùi Huy Tùng (2007), Đại học quốc gia Hà Nội, luận văn thạc sĩ luật học “*Hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục*”
24. Nguyễn Quốc Thành (2008), Học viên Hành chính, luận văn thạc sĩ quản lý hành chính công “*Quản lý nhà nước về trật tự xây dựng – liên hệ thực tiễn tại quận Ba Đình, thành phố Hà Nội*”
25. Phạm Văn Trường (2011), Học viện khoa học xã hội, luận văn thạc sĩ luật học “*Quản lý nhà nước về trật tự đô thị trên địa bàn quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng*”
26. Phạm Thanh Thôi (2014), Học viện khoa học xã hội, luận văn thạc sĩ luật học “*Hoạt động kinh tế vỉa hè và việc quy hoạch xây dựng văn minh đô thị ở Thành phố Hồ Chí Minh*”
27. Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp (2011), *Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2011 về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn giai đoạn 2011-2015*
28. Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp (2011), *Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2011 về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn giai đoạn 2011-2015 về đẩy mạnh công tác quy hoạch, quản lý đô thị giai đoạn 2011-2015*

29. Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp (2011), *Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2011 ban hành quy định về quản lý đô thị trên địa bàn quận Gò Vấp nhằm “quản lý xây dựng theo quy hoạch, bảo vệ môi trường, sử dụng đất đai và khai thác các cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng, thực hiện nếp sống văn minh đô thị theo quy định của pháp luật”*
30. Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp (2013), *Quyết định 4485/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2013 về thành lập Đội Quản lý trật tự đô thị quận Gò Vấp trực thuộc phòng Quản lý đô thị quận Gò Vấp*
31. Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp (2015), *Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2015 về thực hiện chương trình chỉnh trang và phát triển đô thị trên địa bàn quận Gò Vấp*
32. Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp (2015), *Quyết định 3851/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2015 về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận Gò Vấp trực thuộc phòng Quản lý đô thị quận Gò Vấp*
33. Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp (2015), *Kế hoạch số 284/KH-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2015 về xây dựng phường văn minh đô thị và khu phố văn hóa trên địa bàn quận Gò Vấp giai đoạn 2015 – 2020*
34. Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp (2015), *Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa – xã hội 5 năm (2011 - 2015); phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp 5 năm (2016 - 2020)*
35. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2004), *Quyết định 06/2004/QĐ-UB ngày 20 tháng 01 năm 2004 về hợp nhất đội quản lý trật tự đô thị và đội thi hành quyết định hành chính thành đội quản lý trật tự đô thị*

quận-huyện và ban hành quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của đội quản lý trật tự đô thị quận-huyện và tổ quản lý trật tự đô thị phường-xã, thị trấn

36. Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (2013), *Quyết định 58/2013/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2013 ban hành quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*

37. Đỗ Vượng (2012), Học viện khoa học xã hội, luận văn thạc sĩ luật học “*Trách nhiệm pháp lý đối với vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng từ thực tiễn thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh*”

38. Everett S.Lee (1966), *Lý thuyết về hiện tượng di cư*, Nhà xuất bản Thống kê